

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI
CỤC TRẺ EM



Tổ chức
Lao động
Quốc tế

SỔ TAY

HƯỚNG DẪN TRUYỀN THÔNG VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM



DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT NÂNG CAO NĂNG LỰC QUỐC GIA
PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM TẠI VIỆT NAM

SỔ TAY

HƯỚNG DẪN TRUYỀN THÔNG VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM

**DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT NÂNG CAO NĂNG LỰC QUỐC GIA
PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM TẠI VIỆT NAM**

Bản quyền © Tổ chức Lao động Quốc tế [2020]

Xuất bản lần đầu tháng 7 năm 2020

Tái bản lần 2 (có sửa đổi) tháng 9 năm 2020



Đây là ấn phẩm truy cập mở được phân phối theo Giấy phép Quốc tế Creative Commons Attribution 4.0 (<https://creativecommons.org/licenses/by/4.0/>). Người dùng có thể sử dụng lại, chia sẻ, điều chỉnh và viết lại dựa trên tác phẩm gốc, theo chi tiết trong Giấy phép. ILO phải được ghi nhận là chủ sở hữu của tác phẩm gốc. Người dùng không được phép sử dụng biểu tượng của ILO trong công việc của mình.

Trích dẫn – Ấn phẩm này cần được trích dẫn như sau: *Sổ tay hướng dẫn truyền thông về lao động trẻ em*, Tổ chức Lao động Quốc tế, 2020.

Bản dịch – Bản dịch của ấn phẩm này cần bổ sung tuyên bố miễn trừ trách nhiệm sau đây: *Bản dịch này không phải là bản dịch của Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO) và không được coi là bản dịch chính thức của ILO. ILO không chịu trách nhiệm về tính chính xác của bản dịch này.*

Bản điều chỉnh phù hợp với điều kiện địa phương – Bản điều chỉnh của ấn phẩm này cần bổ sung tuyên bố miễn trừ trách nhiệm sau đây: *Đây là bản điều chỉnh của tác phẩm gốc của Văn phòng Lao động Quốc tế (ILO). Trách nhiệm đối với các quan điểm và ý kiến được thể hiện trong bản điều chỉnh chỉ thuộc về (các) tác giả của bản điều chỉnh và không được ILO phê chuẩn.*

Các câu hỏi về quyền và cấp phép xin gửi về Nhà xuất bản ILO (Quyền và Cấp phép), CH-1211 Geneva 22, Thụy Sĩ hoặc qua email rights@ilo.org.

Sổ tay hướng dẫn truyền thông về lao động trẻ em, Tổ chức Lao động Quốc tế, 2020.

ISBN: 9789220330784 (Print), 9789220330777 (Web PDF)

Các quy định áp dụng đối với các ấn phẩm của ILO phù hợp với nguyên tắc của Liên Hợp Quốc, và cách trình bày tài liệu trong ấn phẩm không thể hiện quan điểm của ILO về tình trạng pháp lý của bất cứ quốc gia, khu vực, vùng lãnh thổ hoặc chính quyền hoặc vùng phân định biên giới nào.

Các ý kiến đưa ra trong các bài báo, nghiên cứu, và các tài liệu khác có tên tác giả thuộc trách nhiệm của các tác giả, và ILO không chứng thực cho những ý kiến được đưa ra trong ấn phẩm.

Việc viện dẫn tên công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại không đồng nghĩa với việc ILO chứng thực các công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó, và việc không được nhắc đến trong ấn phẩm không có nghĩa là ILO không ủng hộ công ty, sản phẩm hoặc quy trình thương mại đó.

Truy cập trang web www.ilo.org/publns để có thông tin về các ấn phẩm và sản phẩm số của ILO. www.ilo.org/publns.

Sản phẩm này được thực hiện từ nguồn hỗ trợ Bộ Lao động Hoa Kỳ tài trợ theo Thỏa thuận Hợp tác số IL-26682-14-75-K-11. Một trăm phần trăm tổng chi phí Dự án do chính phủ Hoa Kỳ tài trợ với tổng số tiền là 10 triệu đô la. Tài liệu này không nhất thiết phản ánh quan điểm hay các chính sách của Bộ Lao động Hoa Kỳ, cũng như việc đề cập đến thương hiệu, sản phẩm thương mại hay tổ chức nào không có nghĩa bao hàm sự chứng thực của Chính phủ Hoa Kỳ.

In tại Việt Nam

MỤC LỤC

Danh mục từ viết tắt	6
PHẦN 1. KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ TRUYỀN THÔNG	7
1. Khái niệm về truyền thông.....	7
2. Những yếu tố tham gia vào quá trình truyền thông?	7
3. Các kênh truyền thông.....	7
4. Các phương tiện truyền thông.....	8
5. Các hình thức truyền thông	9
6. Đối tượng truyền thông đích	10
PHẦN 2. LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI	11
1. Vấn đề lao động trẻ em.....	11
2. Khái niệm về hành vi và sự hình thành hành vi.....	11
3. Quá trình thay đổi hành vi.....	12
4. Áp dụng các bước thay đổi hành vi vào hoạt động truyền thông về lao động trẻ em	13
5. Những nguyên tắc giúp truyền thông có hiệu quả	15
6. Những yếu tố giúp gia tăng truyền thông có hiệu quả.....	15
7. Phương pháp truyền thông SCREAM về lao động trẻ em.....	15
PHẦN 3. HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG GIÁO DỤC VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM	19
1. Phân tích thực trạng tình hình lao động trẻ em.....	19
2. Phân tích các bên có liên quan đến vấn đề lao động trẻ em	20
3. Tuyên bố mục đích và xác định mục tiêu	21
4. Xác định nhóm đối tượng truyền thông đích.....	23
5. Xây dựng thông điệp, chủ đề và nội dung truyền thông.....	23
6. Lựa chọn phương pháp truyền thông	26
7. Lựa chọn kênh, hình thức và phương tiện truyền thông.....	28
8. Xây dựng ngân sách và lịch thực hiện các nhiệm vụ.....	30

PHẦN PHỤ LỤC.....	32
Phụ lục 1. Hướng dẫn thực hiện một buổi truyền thông nhóm về lao động trẻ em	32
Phụ lục 2. Kỹ năng trình bày.....	38
Phụ lục 3. Kỹ năng lắng nghe tích cực.....	41
Phụ lục 4. Kỹ năng đặt câu hỏi.....	43
Phụ lục 5. Kỹ năng tóm tắt.....	44
Phụ lục 6. Kỹ năng nhận thông tin phản hồi	45
Phụ lục 7. Hướng dẫn tổ chức thảo luận nhóm.....	46
Phụ lục 8. Kiến thức cơ bản về lao động trẻ em.....	48
Phụ lục 9. Nhận biết lao động trẻ em.....	51
Phụ lục 10. Một số bài tập mẫu nhận biết lao động trẻ em	54
Phụ lục 11. Cộng đồng hành động để giảm thiểu và xóa bỏ lao động trẻ em	59

LỜI NÓI ĐẦU

Lao động trẻ em (LĐTE) là một vấn đề mang tính toàn cầu, đang diễn ra phổ biến ở nhiều quốc gia trên thế giới. LĐTE làm cho nhiều trẻ phải bỏ học, thậm chí gây cho trẻ những tổn thương về cả thể chất, tinh thần do hậu quả của lao động quá sức hoặc bị đánh đập hoặc bị xâm hại, bóc lột tình dục. Đây là một trong những nguyên nhân làm giảm chất lượng nguồn nhân lực tiềm năng của đất nước. Hơn thế nữa, LĐTE còn dẫn đến nguy cơ thất nghiệp cao, làm gia tăng hoặc kéo dài tình trạng nghèo đói trong các gia đình và cộng đồng có LĐTE do trẻ không có đủ sức khỏe hoặc thiếu kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp cần thiết để đáp ứng những yêu cầu của công việc.

Ở Việt Nam, kết quả của cuộc “Điều tra quốc gia về LĐTE năm 2018” của Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội (LĐTBXH) cho thấy có 1.031.944 trẻ em và người chưa thành niên là lao động trẻ em, trong đó chủ yếu tập trung ở khu vực kinh tế phi chính thức. Trong số này, khoảng 51,2% thuộc nhóm từ 15 - 17 tuổi; 41,0% là trẻ em gái; 53,6% làm các công việc liên quan đến nông nghiệp, 23,7% trong công nghiệp, xây dựng và xấp xỉ 21% trong các ngành nghề dịch vụ. Đáng chú ý vẫn có 34,2% làm việc trên 40h/tuần và 50,4% LĐTE đang làm các công việc nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm.

Giảm thiểu và tiến tới xóa bỏ tình trạng LĐTE đòi hỏi phải có sự tham gia tích cực, phối hợp chặt chẽ của mọi thành phần trong xã hội, trong đó nhà trường, cán bộ bảo vệ, chăm sóc trẻ em và các đoàn thể xã hội ở cấp cơ sở đóng vai trò quan trọng trong việc ngăn chặn sớm và loại bỏ tình trạng LĐTE khỏi cộng đồng nơi họ đang sinh sống.

Cuốn “Sổ tay hướng dẫn truyền thông về lao động trẻ em” do Cục trẻ em, Bộ LĐTBXH, Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) và chuyên gia của Công ty TNHH Nghiên cứu thị trường và Phát triển cộng đồng xây dựng nhằm trang bị kiến thức và kỹ năng Giáo dục-Truyền thông (GD-TT) về LĐTE cho đội ngũ giáo viên, cán bộ làm công tác Bảo vệ trẻ em (BVTE) ở tuyến huyện, xã cũng như đội ngũ cán bộ cơ sở của các đoàn thể xã hội có liên quan đến LĐTE.

Cuốn “Sổ tay hướng dẫn truyền thông về lao động trẻ em” được xây dựng trong khuôn khổ “Dự án Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực quốc gia phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE tại Việt Nam” (ENHANCE) do Bộ Lao động Hoa Kỳ hỗ trợ có mục đích hướng tới việc xây dựng và củng cố toàn diện, hiệu quả công cuộc phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE ở Việt Nam với sự tham gia của nhiều bên liên quan.

Hy vọng rằng cuốn “Sổ tay hướng dẫn truyền thông về lao động trẻ em” sẽ hữu ích cho những người đang làm công tác BVTE, trong đó có công tác về phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE.

Đặng Hoa Nam

Cục trưởng Cục Trẻ em

Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

DANH MỤC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Nghĩa của từ
LĐTBXH	Lao động – Thương binh và Xã hội
BVCSTE	Bảo vệ, chăm sóc trẻ em
GD-TT	Giáo dục-Truyền thông
IPEC	Chương trình Quốc tế xóa bỏ lao động trẻ em
ILO	Tổ chức lao động quốc tế
LĐTE	Lao động trẻ em
LHQ	Liên hợp quốc
MARKDC	Công ty TNHH Nghiên cứu thị trường và Phát triển cộng đồng
Cục ATLĐ	Cục An toàn lao động
VCCI	Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

PHẦN 1

KIẾN THỨC CƠ BẢN VỀ TRUYỀN THÔNG

1. Khái niệm về truyền thông

Truyền thông là một quá trình trao đổi, chia sẻ thông tin, ý kiến, quan điểm, tình cảm giữa các cá nhân hay các nhóm người trong một cộng đồng hoặc trong xã hội nhằm thúc đẩy các hành vi tích cực, có lợi cho cá nhân, cho cộng đồng, xã hội và tạo ra một môi trường hỗ trợ cho phép mọi người bắt đầu và duy trì các hành vi tích cực, có lợi đó.

2. Những yếu tố tham gia vào quá trình truyền thông?

Sơ đồ bên cho thấy, những yếu tố tham gia vào quá trình truyền thông gồm:

- Người gửi thông điệp/truyền tin
- Thông điệp
- Kênh chuyển tải
- Người nhận thông điệp/nhận tin
- Phản hồi của người nhận tin
- Các yếu tố gây nhiễu



3. Các kênh truyền thông

Có hai kênh truyền thông chính:

- **Truyền thông trực tiếp:** Là kênh truyền thông được thực hiện trực tiếp giữa người gửi tin và người nhận tin.
- **Truyền thông gián tiếp:** Là kênh truyền thông được thực hiện thông qua các phương tiện và sản phẩm truyền thông như: TV, đài, loa phát thanh, báo (báo viết, báo hình), tài liệu truyền thông (bản tin, tờ rơi, poster, v.v...), các vật phẩm truyền thông.

Mỗi kênh truyền thông đều có những ưu điểm và hạn chế riêng. Dưới đây là tóm tắt những ưu điểm và hạn chế của kênh truyền thông trực tiếp và gián tiếp.

TT	Tiêu chí so sánh	Kênh truyền thông gián tiếp	Kênh truyền thông trực tiếp
1.	Tốc độ lan truyền thông tin	Nhanh	Chậm
2.	Phạm vi bao phủ thông tin	Rộng, tới được nhiều người	Hẹp, chỉ ở một nhóm nhỏ
3.	Độ chính xác	Cao hơn	Dễ bị sai lệch bởi phụ thuộc vào người truyền thông
4.	Khả năng lựa chọn đối tượng truyền thông	Khó lựa chọn	Rất dễ lựa chọn
5.	Tính chất truyền thông	Một chiều nhưng có thể tương tác rộng	Hai chiều nhưng tương tác hẹp
6.	Khả năng phù hợp với nhu cầu thực tế của nhóm đối tượng đích	Thấp, chỉ cung cấp thông tin chung	Cao, có thể đáp ứng được nhu cầu thực tế
7.	Phản hồi của người được truyền thông	Gián tiếp qua những nghiên cứu, khảo sát	Trực tiếp, nhanh và ngay tại buổi truyền thông
8.	Tác động truyền thông	Nâng cao nhận thức và kiến thức	- Nâng cao nhận thức và kiến thức; - Tạo thay đổi về thái độ, hành vi; - Tạo kỹ năng giải quyết vấn đề.

4. Các phương tiện truyền thông

Phương tiện truyền thông là những công cụ được sử dụng để chuyển thông điệp từ người gửi sang người nhận.

Để chuyển tải một thông điệp, có nhiều loại phương tiện truyền thông khác nhau, gồm:

- Truyền thông đại chúng: TV, Radio, báo viết, báo hình (phóng sự, phim tài liệu) tạp chí; bản tin.
- Internet, mạng xã hội (facebook, Twister...), email, zalo, tin nhắn;
- Tài liệu truyền thông: sách mỏng, tranh/sách lật, bản tin, tờ rơi, áp phích, tranh cổ động, quảng cáo ngoài trời (pa-nô; biển quảng cáo điện tử, ảnh), ...;
- Sản phẩm truyền thông: áo phông, áo mưa, mũ, cặp sách, túi khoác, dây đeo chìa khóa, tờ dán (sticker), ...;
- Nghệ thuật: kịch, hát, múa rối, các tác phẩm nghệ thuật: tranh, ảnh, hội họa, âm nhạc.



Phương tiện truyền thông bằng tờ rơi, áp phích, quảng cáo ngoài trời.

PHÁP LUẬT NGHIỆM TRÌ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG TRẺ EM

Điều 296 Bộ Luật hình sự năm 2017 quy định người nào sử dụng lao động dưới 16 tuổi làm những công việc nặng nhọc, nguy hiểm hoặc tiếp xúc với các chất độc hại sẽ phạt tiền từ 30.000.000 đến 200.000.000 đồng, phải cải tạo không giam giữ đến 03 năm, hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 07 năm tùy tình chất nghiêm trọng gây cho ra người lao động.

VI TƯƠNG LẠI CỦA TRẺ THÔI HÃY HÀNH ĐỘNG ĐỂ GIẢM THIỂU VÀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM

CÁC DOANH NGHIỆP

- Nội không vi phạm tuyển dụng lao động trẻ em.
- Hỗ trợ dạy nghề phù hợp cho trẻ em và các gia đình có nhu cầu.

CÁC THẦY CÔ GIÁO

- Giáo dục kiến thức và kỹ năng cho các em về nhận biết và phòng tránh lao động trẻ em.

CÁC BÁC CHA MẸ

- Không vi lợi ích trước mắt mà bỏ bê hoặc con em mình tham gia lao động kiếm sống.
- Hãy đảm bảo con em mình được đi học, ít nhất cần hai độ tuổi giáo dục bắt buộc.

CHÍNH QUYỀN, CÁC NGÀNH, ĐOÀN THỂ

- Tạo mọi điều kiện, nguồn lực để tuyên truyền xóa bỏ lao động trẻ em.
- Tổ chức tư vấn nghề nghiệp, đào tạo nghề và tạo việc làm phù hợp cho người chưa thành niên và thanh niên ở địa phương.
- Tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện pháp luật về bảo vệ trẻ em, bao gồm lao động trẻ em nhất là ở khu vực kinh tế phi chính thức.

Gọi ngay TỔNG ĐÀI QUỐC GIA BẢO VỆ TRẺ EM 111
Khi thấy trẻ em bị bóc lột sức lao động hoặc bị xâm hại dưới mọi hình thức

PHÁP LUẬT NGHIỆM CẤM BỐC LỘT SỨC LAO ĐỘNG TRẺ EM

Theo luật pháp Việt Nam "Lao động trẻ em" được hiểu là trẻ em và người chưa thành niên làm các công việc trái quy định pháp luật về lao động, cản trở phát triển thể chất, trí tuệ, nhân cách của trẻ em.

Đoàn hỗ trợ kỹ thuật Mạng các mạng lực quốc gia Phòng ngừa và Giảm thiểu Lao động Trẻ em tại Việt Nam (EMNANIC)

LAO ĐỘNG TRẺ EM VIỆT NAM – BẠN CÓ BIẾT?

Hiện đang có 1.031.944 trẻ em từ 5-17 tuổi là LĐLT, chiếm 6,4% dân số trẻ em từ 5-17 tuổi trong đó:

- 41% là trẻ em gái
- 51,2% LĐLT từ 15-17 tuổi; 18% từ 13-14 tuổi và 30,8% từ 5-12 tuổi
- 352.385 trẻ em (34,2%) làm việc trên 40h/tuần
- 519.000 (50,4%) LĐLT làm các công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm
- 53,6% LĐLT làm việc trong nông nghiệp, 23,7% trong công nghiệp và xây dựng, gần 21% trong các ngành nghề dịch vụ
- 48,6% không đi học và 1,4% chưa từng đi học
- Tiền 84% số LĐLT phân bố ở khu vực nông thôn.

Theo số liệu từ "Điều tra Quốc gia về Lao động trẻ em năm 2018"

PHÁP LUẬT NGHIỆM CẤM:

- Tuyển dụng và/hoặc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc
- Sử dụng trẻ từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi làm việc, lao động vượt quá 04 giờ/ngày và >20 giờ/tuần; làm việc vào ban đêm và làm thêm giờ (kể cả công việc được phép)
- Sử dụng trẻ từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm việc, lao động vượt quá 08 giờ/ngày và >40 giờ/tuần
- Sử dụng trẻ từ đủ 13 tuổi đến chưa đủ 15 tuổi làm việc vào ban đêm (sau 22h) và/hoặc làm thêm giờ đối với đối kế công việc gì
- Sử dụng người từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm thêm giờ, làm việc vào ban đêm trái với danh mục nghề, công việc được phép làm do Bộ LĐTBXH quy định.

PHÁP LUẬT NGHIỆM CẤM SỬ DỤNG TRẺ EM VÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN LÀM NHỮNG CÔNG VIỆC NẶNG NHỌC, NGUY HIỂM, ĐỘC HẠI DƯỚI ĐÂY:

- Sản xuất và kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần và các chất gây nghiện
- Mang vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng
- Sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ
- Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc
- Phá dỡ các công trình xây dựng
- Nấu, thổi, đúc, cán, đập, hàn kim loại
- Lặn biển, đánh bắt thủy, hải sản xa bờ
- Các công việc khác gây tổn hại đến sức khỏe, an toàn hoặc đạo đức của trẻ.

PHÁP LUẬT NGHIỆM CẤM SỬ DỤNG TRẺ EM VÀ NGƯỜI CHƯA THÀNH NIÊN LÀM VIỆC Ở NHỮNG NƠI CÓ NGUY CƠ GÂY ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỨC KHỎE, TÌNH THẦN, ĐẠO ĐỨC VÀ NHÂN PHẨM:

- Dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm
- Sông bọ, quần bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, phòng tắm hơi, phòng xoa bóp
- Cơ sở giữ trẻ mồ côi
- Công trường xây dựng
- Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của người chưa thành niên

Đoàn hỗ trợ kỹ thuật Mạng các mạng lực quốc gia Phòng ngừa và Giảm thiểu Lao động Trẻ em tại Việt Nam (EMNANIC)

5. Các hình thức truyền thông

Có nhiều hình thức truyền thông khác nhau, dựa trên sự phân loại như:

- Phân loại theo số người được truyền thông gồm: truyền thông cá nhân, nhóm; truyền thông đại chúng.
- Phân loại theo hình thức tổ chức gồm: Diễn đàn, nói chuyện chuyên đề, sinh hoạt câu lạc bộ, thi sáng tác, thi tìm hiểu, tổ chức sự kiện, v.v...

6. Đối tượng truyền thông đích

Đối tượng truyền thông đích là cá nhân hoặc nhóm người có sự tương đồng về một hay nhiều đặc điểm nào đó như độ tuổi, mối quan tâm... và đang là mục tiêu hướng tới của những người làm truyền thông nhằm tăng cường kiến thức, sự hiểu biết, thay đổi nhận thức tiến tới điều chỉnh thái độ và hành vi của họ đối với vấn đề được truyền thông.



Học sinh ở các trường phổ thông là một trong những nhóm đối tượng truyền thông đích trong các hoạt động nâng cao nhận thức về LĐTE.

PHẦN 2

LAO ĐỘNG TRẺ EM VÀ TRUYỀN THÔNG THAY ĐỔI HÀNH VI

1. Vấn đề lao động trẻ em

Lao động trẻ em (LĐTE) là một vấn đề xã hội phức tạp, đã tồn tại trong lịch sử thế giới và các quốc gia ở nhiều mức độ khác nhau. Theo ILO, LĐTE đề cập đến việc sử dụng trẻ em vào bất kể một công việc nào khiến trẻ em mất đi tuổi thơ, tiềm năng và nhân cách, có ảnh hưởng xấu tới sự phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ kể cả việc cản trở khả năng đến trường; bao gồm: (1) Những công việc nguy hiểm và gây hại cho trẻ em về mặt tinh thần, thể chất, xã hội hay đạo đức, nhân phẩm; và (2) Những công việc cản trở việc học tập của trẻ em do lấy đi cơ hội học tập của các em; buộc các em phải nghỉ học sớm; và/hoặc buộc các em phải kết hợp việc học với làm việc nặng nhọc và trong nhiều giờ”.

Nghèo đói, bạo lực gia đình, bất bình đẳng giới, sự phân hóa giàu nghèo trong xã hội, thiếu trường học, thiếu hiểu biết pháp luật của người lớn là những nguyên nhân chính dẫn đến LĐTE. Ở các quốc gia đang phát triển thì vấn nạn này thường diễn ra phổ biến hơn ở khu vực kinh tế phi chính thức, trong đó lĩnh vực nông nghiệp ở nông thôn, miền núi chiếm tỷ lệ cao nhất, sau đó mới đến các lĩnh vực khác như Dịch vụ - Thương mại, Công nghiệp - Xây dựng. Thực trạng này cho thấy LĐTE là một vấn đề đòi hỏi phải huy động được sự tham gia của nhiều thành phần trong xã hội mới có thể ngăn chặn và xóa bỏ được. Bởi vậy, các hoạt động truyền thông về LĐTE cần xác định được những khu vực kinh tế, những nguyên nhân chính ở địa phương làm cho tình trạng LĐTE diễn ra phổ biến, đặc biệt là xác định rõ nhóm đối tượng đích cần truyền thông, nhận biết họ đang ở bước nào của quá trình chuyển đổi hành vi để thiết kế các nội dung, thông điệp phù hợp nhằm gia tăng hiệu quả của hoạt động truyền thông.

2. Khái niệm về hành vi và sự hình thành hành vi

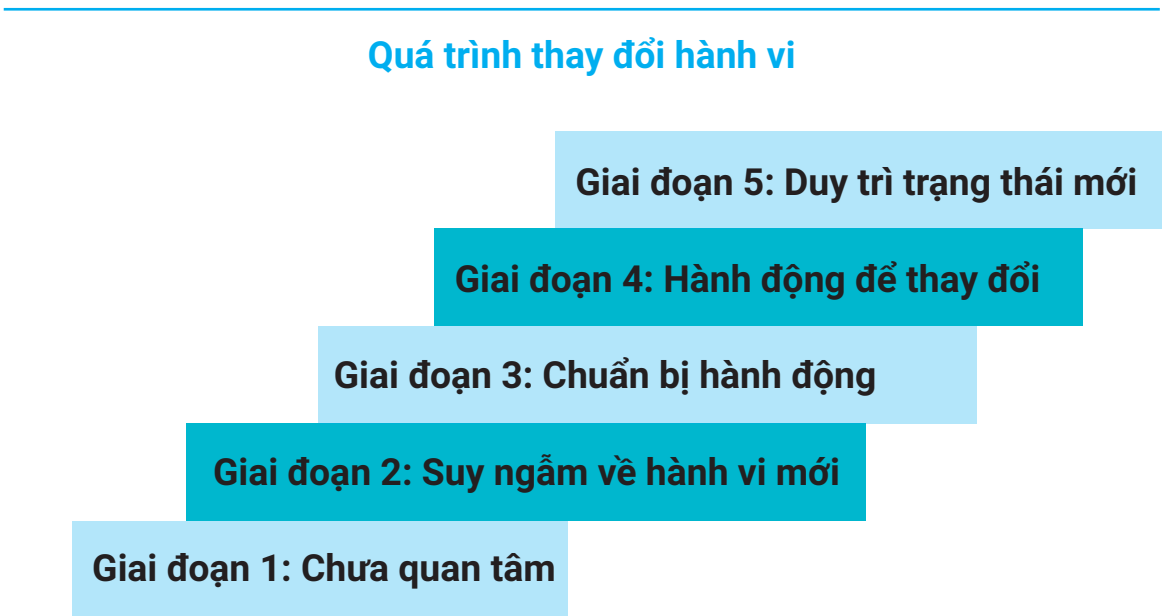
Hành vi của con người được hiểu là toàn bộ những phản ứng, cách cư xử, những biểu hiện ra bên ngoài của một cá nhân hay một nhóm người trong một hoàn cảnh, môi trường và thời gian nhất định.

Hành vi được hình thành từ những suy nghĩ, hiểu biết, kinh nghiệm về cuộc sống xung quanh do cá nhân tự thu lượm và tích lũy được trong cuộc sống thông qua quan sát, học tập, hoặc do người đi trước, người có ảnh hưởng truyền lại.

Khi hành vi được lặp đi lặp lại sẽ trở thành thói quen và rất khó thay đổi. Hơn thế nữa, hành vi của (các) cá nhân thường bị ảnh hưởng bởi môi trường, lối sống, văn hóa, phong tục tập quán, cách cư xử của cộng đồng nơi cá nhân đó sinh sống nên lại càng khó thay đổi hơn. Do vậy, muốn thay đổi hành vi của một người hay một nhóm người nào đó thì điều quan trọng là phải giúp họ hiểu biết, nhận thức được vấn đề cần thay đổi thông qua giáo dục và/hoặc truyền thông đúng cách.

3. Quá trình thay đổi hành vi

Thay đổi hành vi là một quá trình diễn ra theo nhiều giai đoạn khác nhau mà ở giai đoạn này có thể có sự tái lặp lại những gì diễn ra ở giai đoạn trước đó. Theo mô hình lý thuyết chuyển đổi hành vi¹ thì quá trình thay đổi hành vi thường trải qua các giai đoạn như sau:



- **Chưa quan tâm:** Trong giai đoạn này, mọi người thường không biết hoặc chưa có nhận thức về hành vi của họ có thể/hoặc sẽ gây ra những hậu quả không tốt cho bản thân, cho gia đình và cộng đồng nên thường đánh giá thấp những ưu điểm của việc thay đổi hành vi. Họ thường có xu hướng “ngụy biện”, chú trọng nhiều vào những hạn chế của việc thay đổi hành vi nên thường không có ý định hành động để thay đổi hành vi trong tương lai gần.
- **Suy ngẫm về hành vi mới:** Trong giai đoạn này, mọi người bắt đầu nhận ra rằng hành vi không lành mạnh của mình có thể gây ra những hậu quả không tốt cho bản thân, gia đình, cộng đồng và xã hội nên bắt đầu suy ngẫm, cân nhắc về

¹ Transtheoretical Model, Prochaska và DiClemente

việc thay đổi hành vi theo hướng tốt lên trong tương lai gần. Họ bắt đầu xem xét một cách nghiêm túc tính thực tế, những ưu điểm và hạn chế khi thay đổi hành vi để ra quyết định có nên hành động để thay đổi hay không.

- **Chuẩn bị hành động:** Trong giai đoạn này, mọi người thường có xu hướng sẵn sàng hành động (trong vòng 30 ngày tới). Mọi người bắt đầu thực hiện các bước nhỏ để thay đổi hành vi và họ tin rằng việc thay đổi có thể dẫn đến một cuộc sống tốt hơn, lành mạnh hơn.
- **Hành động để thay đổi:** Trong giai đoạn này, nhờ sự trải nghiệm thay đổi ở giai đoạn trước (thường được xác định là trong vòng 6 tháng vừa qua) nên mọi người có quyết tâm tiếp tục hành động để thay đổi hành vi đó. Biểu hiện của quyết tâm này thường là việc sửa đổi hành vi hoặc có được những hành vi mới lành mạnh hơn.
- **Duy trì trạng thái mới:** Trong giai đoạn này, mọi người thường cố gắng duy trì hành động thay đổi hành vi của họ trong một thời gian (thường được xác định là hơn 6 tháng) và nỗ lực duy trì (những) kết quả của sự thay đổi hành vi trong tương lai. Để bảo vệ kết quả, họ sẽ hành động để ngăn ngừa khả năng tái lập lại hành vi cũ bởi ở giai đoạn này thường xuất hiện xu hướng tái lập lại hành vi cũ.

4. Áp dụng các bước thay đổi hành vi trong truyền thông về LĐTE

Dưới đây sẽ lấy nhóm cha mẹ làm ví dụ để minh họa việc áp dụng các bước thay đổi hành vi trong quá trình thực hiện hoạt động truyền thông về LĐTE.

Giai đoạn	Trạng thái của nhóm cha mẹ	Nên làm gì khi thực hiện truyền thông
Chưa quan tâm	Thường không biết rằng vấn đề LĐTE sẽ gây cho trẻ những hậu quả về thể chất, tinh thần cả trong hiện tại và tương lai cũng như nhiều tác động tiêu cực khác cho gia đình, cộng đồng, xã hội.	▪ Nếu có điều kiện nên tìm hiểu thông qua khảo sát, phỏng vấn các bậc cha mẹ; ▪ Hãy tuyên truyền những nội dung chính: + Thông tin về LĐTE ở trong nước và ở địa phương; + Những nguy hại, hậu quả đối với trẻ em khi trở thành LĐTE; + Những lợi ích của việc đảm bảo con em họ không trở thành LĐTE; + Những tác động của LĐTE đối với kinh tế gia đình và những ảnh hưởng xấu của LĐTE đến cộng đồng, xã hội.

Giai đoạn	Trạng thái của nhóm cha mẹ	Nên làm gì khi thực hiện truyền thông
Suy ngẫm về hành vi mới	Bắt đầu có nhận thức, hiểu biết về mối nguy hại của LĐTE và lợi ích của việc không để con em mình trở thành LĐTE. Thừa nhận rằng LĐTE cần phải xóa bỏ nhưng vẫn muốn cho con mình đi lao động thêm do điều kiện gia đình khó khăn.	- Khuyến khích cha mẹ suy nghĩ nhiều hơn đến việc cho trẻ đi học hoặc đi học nghề thay vì đi làm kiếm sống; - Hãy động viên rằng họ đang có suy nghĩ rất tốt, họ có thể thực hiện được và nếu thực hiện sẽ đem lại lợi ích cho con em, cho gia mình cũng như cho cộng đồng, xã hội nhờ tránh được tình trạng con em họ trở thành LĐTE; - Động viên, khuyến khích họ cố gắng duy trì việc đi học hoặc học nghề của trẻ em trong một thời gian để có sự trải nghiệm; - Khuyến khích gia đình tìm các biện pháp phát triển kinh tế không dựa trên việc cho trẻ lao động trái với quy định của pháp luật; - Hãy tìm hiểu xem họ cần hỗ trợ gì và hãy hỗ trợ họ thử nghiệm duy trì việc đi học hoặc học nghề của con em họ.
Chuẩn bị hành động	Sẵn sàng cho sự thay đổi, thực hiện việc thử nghiệm cho con đi học hoặc học nghề thay vì đi làm kiếm sống.	- Hãy động viên khuyến khích họ thực hiện ngay việc cho con đến trường học hoặc học nghề thay vì đi lao động kiếm sống; - Động viên họ tìm kiếm các biện pháp sinh kế khác không dựa trên LĐTE; - Hãy hỏi xem họ cần hỗ trợ gì? và tìm các biện pháp hỗ trợ kịp thời.
Hành động để thay đổi	Quyết định hành động cho sự thay đổi: cho con em đến trường học hoặc học nghề thay vì đi lao động kiếm sống	- Tiếp tục động viên, khuyến khích hành động cho con em đến trường học hoặc học nghề; - Hãy động viên, khen ngợi về việc họ đang làm một việc đúng vì điều này sẽ giúp thay đổi tương lai của trẻ theo hướng tốt hơn; - Hãy nói chuyện với họ về những kết quả sẽ có được khi thực hiện; - Hãy hỏi xem họ cần hỗ trợ gì? và tìm các biện pháp hỗ trợ kịp thời.
Duy trì trạng thái mới	Cho con em đến trường hoặc học nghề và không quan tâm đến việc bắt trẻ đi lao động kiếm sống nữa	- Hãy khen ngợi, động viên thực hiện và duy trì tình trạng này đến khi trẻ trưởng thành; - Hãy hỏi xem họ cần hỗ trợ gì? và tìm các biện pháp hỗ trợ kịp thời.

5. Những nguyên tắc giúp truyền thông có hiệu quả

Trong truyền thông nói chung cũng như truyền thông về LĐTE, để việc truyền thông có hiệu quả thì cần tuân thủ một số nguyên tắc sau:

- Hãy tìm ra lý do tại sao mọi người chưa hiểu, chưa nhận thức hoặc chưa cải thiện hành vi theo hướng tốt hơn;
- Hãy trao đổi, chia sẻ những thông tin mà mọi người còn thiếu và đang cần;
- Hãy mô tả chính xác vấn đề gì cần phải làm, cần thay đổi;
- Giải thích rõ ràng những lợi ích khi thay đổi hành vi theo hướng mới.
- Thường xuyên động viên, khuyến khích để có nhận thức, thái độ tích cực đối với việc thực hiện và duy trì hành vi mới.
- Hỗ trợ kịp thời việc thực hiện và duy trì hành vi mới.

6. Những yếu tố giúp gia tăng truyền thông có hiệu quả

Dưới đây là một số yếu tố quan trọng giúp truyền thông hiệu quả:

- Cần xác định rõ:
 - Nhóm đối tượng đích cần truyền thông là ai? Họ có những đặc điểm văn hóa-xã hội gì?
 - Mục đích của việc truyền thông là gì?
 - Mục tiêu truyền thông cần đạt được những thay đổi nào trong nhận thức, thái độ, kiến thức, hành động, cải thiện kỹ năng?
- Vấn đề cần được truyền thông là gì để xây dựng thông điệp, nội dung truyền thông tương ứng;
- Việc truyền thông thực hiện qua hình thức nào, những kênh và phương tiện truyền thông nào sẽ đem lại hiệu quả cao với chi phí thấp nhất?
- Xác định kênh phản hồi: bằng cách nào để biết được phản ứng/phản hồi của nhóm đối tượng đích trước những thông điệp mà họ nhận được;
- Dự đoán những yếu tố nào “gây nhiễu” tới quá trình chuyển tải các thông điệp truyền thông để có giải pháp loại trừ.

7. Phương pháp truyền thông SCREAM về LĐTE

SCREAM là những chữ cái đầu tiên của cụm từ tiếng Anh “Supporting Children’s Rights through Education, the Arts and the Media”, dịch sang tiếng Việt Nam là “Hỗ trợ thực hiện quyền trẻ em thông qua Giáo dục, Nghệ thuật và Phương tiện truyền thông”.

LĐTE là một vấn đề xã hội phát sinh từ rất nhiều nguyên nhân sâu xa và phức tạp nên cần phải được giải quyết từ nhiều góc độ khác nhau. SCREAM là một tập hợp các phương pháp Giáo dục - Truyền thông (GD-TT) được nhìn nhận là một sáng kiến có tính sáng tạo và đổi mới trong giáo dục và vận động xã hội để giúp thúc đẩy quyền trẻ em, mở rộng sự hiểu biết và nâng cao nhận thức về LĐTE trong thanh thiếu niên và cộng đồng nơi các em sinh sống. Cốt lõi của SCREAM là giúp mọi người bắt đầu một cuộc hành trình của mình từ chỗ chưa biết, chưa quan tâm đi đến nhận biết rồi chuyển biến thành nhận thức và kiến tạo hành động để tạo nên sự thay đổi.

Phương pháp GD-TT SCREAM được dựa trên ngôn ngữ của nghệ thuật, được coi là loại hình ngôn ngữ phổ thông, vượt qua các rào cản về địa lý và văn hoá. Bởi vậy, SCREAM lấy nhiều cảm hứng từ các nghệ thuật trực quan, văn học và nghệ thuật biểu diễn. Ví dụ: kịch nghệ là một công cụ đặc biệt mạnh mẽ để tiếp cận các nhóm đối tượng truyền thông đích nên sẽ giúp khám phá cảm xúc, tạo ấn tượng và chuyển tải hiệu quả các thông điệp truyền thông tới nhóm đối tượng truyền thông đích. SCREAM được thiết kế với một loạt các bài học và phương pháp GD-TT để lôi cuốn các nhóm đối tượng truyền thông đích tham gia vào cuộc vận động ngăn chặn và xoá bỏ LĐTE. Những phương pháp này được điều chỉnh phù hợp điều kiện địa lý, văn hoá khác nhau. Ở Việt Nam, SCREAM được kế thừa, phát triển, điều chỉnh và bổ sung để phù hợp với các điều kiện địa lý, văn hóa địa phương. Bộ tài liệu SCREAM phiên bản năm 2018 gồm:



Sắm vai và kịch là một trong những phương pháp truyền thông SCREAM đem lại hiệu quả cao trong truyền thông về LĐTE.

Bài 1: Thông tin cơ bản về LĐTE: Giúp tìm hiểu thông tin cơ bản về LĐTE như khái niệm, nhận dạng LĐTE, các nhóm nguy cơ, nguyên nhân và hậu quả của LĐTE. Bài học cũng cung cấp các số liệu thống kê, các sự kiện liên quan đến LĐTE trên thế giới và ở Việt Nam.

Bài 2: Cắt dán bức tranh về LĐTE: Giúp cho người tham gia có thể tạo ra hai tác phẩm cắt dán về chủ đề tự chọn và chủ đề về LĐTE để nhận biết một cách tổng quan về thực trạng LĐTE.

Bài 3: Điều tra và phỏng vấn: Cung cấp các kiến thức và kỹ năng cơ bản để thực hiện một cuộc điều tra và/hoặc phỏng vấn về LĐTE. Giới thiệu các kỹ thuật phỏng vấn, kỹ năng làm việc với trẻ em, kỹ năng khuyến khích trẻ em tham gia khám phá thông tin về LĐTE.

Bài 4: Công ước quốc tế và Luật pháp Việt Nam về LĐTE: Cung cấp nội dung cơ bản của Công ước của Liên Hợp quốc về Quyền Trẻ em, các Công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế và Luật pháp Việt Nam về LĐTE.

Bài 5: Hình ảnh về LĐTE: Giúp hiểu được trẻ em phải lao động như thế nào thông qua một số hình ảnh nhằm nâng cao nhận thức, có sự đồng cảm với những người bạn đồng trang lứa bị bóc lột sức lao động. Qua đó giúp thấy được nhu cầu bức thiết phải thay đổi và làm thế nào để phòng ngừa và tiến tới xoá bỏ LĐTE.

Bài 6: Sáng tác: Giúp học viên có thể tư duy sáng tác một tác phẩm nghệ thuật đơn giản như: một câu chuyện, một bài thơ, bài hát, tranh, ảnh về LĐTE. Khuyến khích sáng tạo nghệ thuật để tạo ra cách thức thể hiện, bộc lộ cảm xúc nội tâm về LĐTE.

Bài 7: Sắm vai và kịch: Xây dựng và biểu diễn một tác phẩm sân khấu, hoặc thông qua hình thức sắm vai về đề tài LĐTE. Khuyến khích sự thể hiện mang tính kịch, qua đó người tham gia có cơ hội bày tỏ quan điểm hoặc cách nhìn của bản thân. Xây dựng nền tảng vững chắc cho nhận thức và tổ chức các hoạt động tại cộng đồng.

Bài 8: Tranh luận: Cung cấp các kiến thức cơ bản về nghiên cứu, chuẩn bị và thực hiện một cuộc tranh luận chung về một vấn đề liên quan đến LĐTE. Xây dựng các kỹ năng hùng biện, tranh luận và giao tiếp trước công chúng. Tạo cơ hội đẩy mạnh nhận thức của cộng đồng.

Bài 9: Triển lãm các tác phẩm nghệ thuật: Hướng dẫn tham gia, tổ chức một cuộc triển lãm các tác phẩm nghệ thuật về chủ đề LĐTE. Khuyến khích sự thể hiện mang tính nghệ thuật và nâng cao nhận thức.

Bài 10: Tổ chức các hoạt động tại cộng đồng: Tập trung vào mục tiêu chính là khuyến khích sự quan tâm và tham gia của các nhà lãnh đạo địa phương, các tổ chức đoàn thể xã hội, thanh thiếu niên và người dân ở cộng đồng vào các hoạt động xoá bỏ LĐTE. Tăng cường vai trò của thanh thiếu niên như những tác nhân vận động và đóng góp thay đổi tình trạng LĐTE ở địa phương.

Bài 11: Hướng dẫn tổ chức lớp học: Đưa ra những hướng dẫn cho giảng viên/hướng dẫn viên về sử dụng các phương pháp và một số kỹ năng cơ bản để tổ chức tốt khóa tập huấn và/hoặc truyền thông về LĐTE.

Các bài học GD-TT của SCREAM có sự dẫn dắt và mang tính lô gic cao. Tuy nhiên, điều đặc biệt của SCREAM là nếu vì điều kiện thời gian hay nguồn lực có hạn, những người thực hiện chương trình GD-TT có thể chỉ cần sử dụng một, hai hoặc ba phương pháp để giúp các nhóm đối tượng truyền thông đích chuyển biến từ tạo ra nhận thức sang hình thành các cảm xúc đối với những gì đang xảy ra, tạo ra mong muốn cần phải thay đổi và từ đó chuyển sang hành động.

Hãy nghiên cứu thêm Bộ tài liệu Các phương pháp truyền thông SCREAM về phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em.



PHẦN 3

HƯỚNG DẪN LẬP KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRUYỀN THÔNG VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM

Lập kế hoạch các hoạt động truyền thông thường được thực hiện qua các bước:

1. Phân tích thực trạng
2. Phân tích các bên liên quan
3. Tuyên bố mục đích và xác định mục tiêu
4. Xác định nhóm đối tượng truyền thông đích
5. Xây dựng các thông điệp chủ chốt và nội dung truyền thông
6. Lựa chọn phương pháp truyền thông
7. Lựa chọn kênh, hình thức và phương tiện truyền thông
8. Xây dựng lịch thực hiện các hoạt động và ngân sách (bao gồm lịch/kế hoạch kiểm tra, giám sát, đánh giá)

1. Phân tích thực trạng tình hình LĐTE

Phân tích thực trạng tình hình LĐTE là bước quan trọng đối với hoạt động truyền thông về LĐTE cũng như cho bất kỳ một hoạt động can thiệp nào khác. Mục đích của hoạt động này là để gia tăng hiệu quả truyền thông nhờ có thông tin để xây dựng chương trình, nội dung, thông điệp phù hợp với nhu cầu của nhóm đối tượng đích, cũng như phù hợp với các điều kiện văn hóa, xã hội ở địa phương. Phân tích thực trạng tình hình LĐTE phản ánh được bức tranh hiện tại về LĐTE ở địa phương, cụ thể như:

- Thực trạng vấn đề LĐTE ở địa phương đang diễn ra như thế nào, có nghiêm trọng không?
- Hiện tại đang có bao nhiêu LĐTE?
- Có bao nhiêu trẻ có nguy cơ trở thành LĐTE?
- Độ tuổi LĐTE như thế nào? Gặp ở trẻ nam hay nữ nhiều hơn?...
- Trẻ em đang lao động trong những nhóm ngành nghề nào? Nhóm nào có nhiều LĐTE nhất?
- Mức độ các hậu quả mà LĐTE gây ra cho trẻ, cho gia đình và cộng đồng như thế nào?

- Nguyên nhân nào dẫn đến tình trạng LĐTE?
- Nhận thức, hiểu biết, kiến thức, thái độ đối với vấn đề LĐTE của đội ngũ cán bộ chính quyền, các bên liên quan, người dân địa phương, cha mẹ trẻ, bản thân trẻ em như thế nào?
- Chính quyền địa phương, các đoàn thể liên quan đã có những việc làm, biện pháp nào để ngăn ngừa và loại bỏ LĐTE?
- Có các dịch vụ hỗ trợ nào để phòng ngừa và hạn chế trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật?

2. Phân tích các bên có liên quan đến vấn đề LĐTE

a) Lợi ích của phân tích các bên có liên quan

Các bên liên quan là những cá nhân, nhóm hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức có ảnh hưởng (tích cực hoặc tiêu cực) tới tình trạng LĐTE.

Phân tích các bên liên quan là quá trình thu thập và phân tích một cách có hệ thống các thông tin để xác định các cá nhân hoặc cơ quan, đơn vị, tổ chức có ảnh hưởng đến sự tồn tại hoặc ngăn chặn, giải quyết vấn đề LĐTE.

Phân tích các bên có liên quan sẽ giúp hoạt động truyền thông về LĐTE đạt hiệu quả cao do có được một kế hoạch hoạt động tốt, huy động sự tham gia tối đa của các nhóm truyền thông đích cũng như đảm bảo việc cung cấp thông tin một cách toàn diện và hiệu quả nhất nhờ:

- Nhận biết mối quan tâm của những cá nhân, cơ quan, tổ chức có ảnh hưởng (tiêu cực và tích cực) tới vấn đề LĐTE;
- Xác định các cá nhân, cơ quan, đơn vị, tổ chức chủ chốt tham gia vào quá trình thực hiện truyền thông;
- Nhận biết các nhóm đối tượng đích mà hoạt động truyền thông nên nhắm tới;
- Nhận biết những yếu tố tiềm ẩn có thể ngăn trở hoạt động truyền thông về LĐTE;
- Xác định trách nhiệm của các cá nhân, tổ chức đối với vấn đề LĐTE.

b) Các bước chính khi thực hiện phân tích các bên có liên quan

- Tổng hợp và xem xét thông tin hiện có để xác định các cá nhân, cơ quan, tổ chức có liên quan đến LĐTE và vai trò của họ trong vấn đề LĐTE;
- Lập danh sách lựa chọn theo thứ tự những cá nhân, tổ chức có ảnh hưởng nhiều nhất đến sự gia tăng hoặc ngăn chặn, xóa bỏ được tình trạng LĐTE ở địa phương;
- Trên cơ sở danh sách đã lập, nhận biết, phân tích đặc điểm của các cá nhân, tổ chức có ảnh hưởng đến LĐTE như: nhận thức, kiến thức, thái độ của về LĐTE, khả năng ảnh hưởng của họ đến các hoạt động truyền thông như thế nào? và họ có thể làm những gì để ngăn chặn và loại bỏ LĐTE ở địa phương.

c) Các bên có liên quan đến vấn đề LĐTE ở cấp độ địa phương

Bản chất của LĐTE là một vấn đề xã hội phức tạp nên liên quan đến nhiều cá nhân, cơ quan, tổ chức trong quá trình phát sinh tình trạng LĐTE cũng như đấu tranh để ngăn chặn và xóa bỏ tình trạng LĐTE. Dưới đây là các bên liên quan chủ chốt trong vấn đề LĐTE được xác định, gồm:

- Nhóm trẻ em: đối tượng chịu tác động trực tiếp của vấn nạn LĐTE
- Nhóm cha mẹ, người thân trong gia đình
- Nhóm người sử dụng lao động
- Nhóm chính quyền cơ sở bao gồm: UBND, ngành LĐTBXH và các các ban, ngành đoàn thể khác
- Nhóm giáo viên
- Cơ quan truyền thông địa phương
- Các đơn vị cung cấp dịch vụ bao gồm: các hiệp hội, đơn vị tư vấn đào tạo việc làm, dạy nghề, dịch vụ bảo vệ trẻ em...
- V.v...

3. Tuyên bố mục đích và xác định mục tiêu

3.1. Tuyên bố mục đích của hoạt động truyền thông

Mục đích là một tuyên bố về ý định tổng thể của hoạt động truyền thông dự định sẽ làm, là các đầu ra mong đợi trong tương lai. Một mục đích thông thường:

- Không cần mô tả khi nào kết quả sẽ đạt được;
- Không cần chỉ rõ sẽ đạt được bao nhiêu; và
- Không cần đề cập làm thế nào để đạt được những kết quả đó.

Mục đích của hoạt động truyền thông về LĐTE cần được kết nối với nhau và (các) chương trình/dự án dự phòng và xóa bỏ LĐTE ở địa phương.

Ví dụ: Hợp phần 2 của “Dự án Hỗ trợ kỹ thuật nâng cao năng lực Quốc gia Phòng ngừa và Giảm thiểu Lao động Trẻ em (ENHANCE)” có mục tiêu cụ thể là “Gia tăng nhận thức của tất cả các tầng lớp trong xã hội về LĐTE, các mối nguy hiểm liên quan và những quy định luật pháp về LĐTE”. Do vậy, các hoạt động truyền thông ở địa phương (xã, huyện, trường học) cần hướng tới việc đáp ứng được những mục tiêu của hợp phần 2 mà dự án ENHANCE đưa ra.

3.2. Xác định mục tiêu của hoạt động truyền thông

Mục tiêu là những kết quả cụ thể mà hoạt động truyền thông cần phải đạt được. Khi xây dựng mục tiêu, cần lưu ý hội tụ được những tiêu chí sau:

- Cụ thể
- Có thể đo đạc được

- Có thể thực hiện được (tính khả thi)
- Có tính thực tế
- Hoàn thành trong một khoảng thời gian nhất định

Để xác định mục tiêu của hoạt động truyền thông về LĐTE, cần phải nghiên cứu kỹ (các) mục tiêu cụ thể của chương trình phòng chống và loại bỏ LĐTE ở địa phương qua đó sẽ giúp xác định rõ những kết quả cần đạt khi thực hiện hoạt động truyền thông. Ví dụ: sự thay đổi trong nhận thức, kiến thức, hành động, cải thiện kỹ năng, v.v... Dưới đây là gợi ý một số mục tiêu cụ thể cho các hoạt động truyền thông về LĐTE:

- Gia tăng kiến thức cơ bản về LĐTE cho học sinh ở các trường trung học cơ sở (định nghĩa, hình thức, nhận dạng, nguyên nhân và hậu quả); Nhận biết được bức tranh LĐTE ở Việt Nam và trên thế giới; Hiểu được sự phức tạp xung quanh vấn đề LĐTE;
- Gia tăng kiến thức pháp luật về LĐTE ở nhóm sử dụng lao động địa phương nhằm giải quyết tình trạng sử dụng LĐTE trong các cơ sở sản xuất, kinh doanh;
- Gia tăng nhận thức, kiến thức về nguyên nhân, các mối nguy hại về LĐTE và thông tin về các chương trình dạy nghề tạo việc làm thu nhập cho nhóm cha mẹ học sinh các trường tiểu học, trung học cơ sở (THCS) ở địa phương;
- Gia tăng về kỹ năng phát hiện, phòng ngừa và hòa nhập cho trẻ em có nguy cơ và trẻ em lao động trái quy định của pháp luật;
- Tăng cường kỹ năng sống cho trẻ em tham gia lao động, trẻ em có nguy cơ nhằm giúp các em có kỹ năng tự bảo vệ khỏi bị xâm hại, bóc lột;
- Gia tăng sự tham gia của các cấp chính quyền, đoàn thể xã hội ở địa phương nhằm giảm thiểu và xóa bỏ tình trạng LĐTE;
- Gia tăng số trẻ có nguy cơ trở thành LĐTE được tư vấn và dạy nghề phù hợp với nguyện vọng, năng lực, lứa tuổi và điều kiện gia đình.
- Thúc đẩy thái độ của cộng đồng đối với vấn đề LĐTE theo hướng tích cực, nói không với LĐTE;

Ví dụ về cách viết một mục tiêu:

- Sau khi kết thúc 6 tháng thực hiện, hoạt động truyền thông về LĐTE sẽ giúp: (a) Gia tăng tỷ lệ hiểu biết đúng những kiến thức cơ bản về LĐTE, các quy định pháp luật Quốc tế và trong nước về LĐTE ở nhóm cán bộ chính quyền và các ban ngành đoàn thể địa phương từ 30% lên 80%; (b) 85% thành viên nhóm trẻ em đang học tại các trường THCS được cải thiện kiến thức luật pháp về LĐTE, nhận biết được những nguy hại của LĐTE.
- Sau khi kết thúc buổi truyền thông, các tham dự viên sẽ có thể: (a) Trình bày được những kiến thức cơ bản về LĐTE (định nghĩa, hình thức, nhận dạng, nguyên nhân và hậu quả); (b) Nhận biết được bức tranh LĐTE ở Việt Nam và trên thế giới; (c) Hiểu được sự phức tạp xung quanh vấn đề LĐTE; hoặc

- Sau khi kết thúc buổi truyền thông, các tham dự viên sẽ có thể: (1) Phân biệt được phương pháp sắm vai và kịch; (2) Xây dựng được một kịch bản truyền thông về LĐTE; (3) Trình diễn một trích đoạn kịch hoặc một vở sắm vai về LĐTE.

4. Xác định nhóm đối tượng truyền thông đích

Điều quan trọng nhất trong hoạt động truyền thông về LĐTE (cũng như truyền thông các vấn đề khác) là phải xác định rõ nhóm đối tượng truyền thông đích là ai bởi mỗi một nhóm đối tượng thường có nhu cầu thông tin về LĐTE khác nhau. Để làm được điều này, hãy sử dụng “Danh sách lựa chọn theo thứ tự những cá nhân, tổ chức có ảnh hưởng nhiều nhất đến vấn đề LĐTE” (là kết quả của bước “Phân tích các bên liên quan”) để xác định các nhóm đối tượng đích cho hoạt động truyền thông. Trong vấn đề LĐTE, các nhóm truyền thông đích ở cấp địa phương thường bao gồm:

- Nhóm học sinh tiểu học, THCS, THPT;
- Nhóm cha mẹ;
- Nhóm chủ doanh nghiệp/chủ hộ gia đình đang sản xuất, kinh doanh có sử dụng lao động;
- Nhóm thầy cô giáo ở các trường học;
- Nhóm các đoàn thể xã hội ở địa phương;
- Nhóm cán bộ chính quyền địa phương.

5. Xây dựng thông điệp, chủ đề và nội dung truyền thông

5.1. Xây dựng thông điệp truyền thông

Xây dựng thông điệp truyền thông sẽ giúp chốt lọc thông tin quan trọng để đạt được các mục tiêu truyền thông đã đề ra. Khi xây dựng thông điệp truyền thông, cần trả lời được câu hỏi quan trọng: “(Những) thông điệp chính bạn cần truyền đạt tới nhóm truyền thông đích là gì? Tại sao?”. Để đáp ứng được câu hỏi này, cần trả lời một số câu hỏi như:

- Mọi người cần có sự hiểu biết, cần có những kiến thức gì để có thể ngăn chặn và xóa bỏ thành công tình trạng LĐTE?
- Nếu là một thành viên của nhóm truyền thông đích, Bạn sẽ mong muốn nhận được những thông tin, thông điệp gì về LĐTE?
- Thông tin nào cần được chia sẻ? Thông tin nào không cần thiết chia sẻ?

Bảng dưới đây là gợi ý để xây dựng thông điệp chính cho hoạt động truyền thông. Nội dung trong bảng là ví dụ về thông điệp truyền thông:

TT	Nhóm đối tượng truyền thông đích	Thông điệp chính
1.	Trẻ em	LĐTE là mất đi tuổi thơ – Bạn hãy mạnh dạn lên tiếng với LĐTE
2.	Cha mẹ	LĐTE-Lợi trước mắt, Hại lâu dài – Hãy để con em mình đến trường thay vì lao động kiếm sống
3.	Người sử dụng lao động	Sử dụng LĐTE là vi phạm pháp luật – Hãy nói không với LĐTE

Một thông điệp truyền thông tốt cần có những tiêu chuẩn sau:

- Rõ ràng
- Chính xác
- Ngắn gọn, súc tích
- Dễ hiểu, dễ nhớ
- Tác động đến cảm xúc của người được truyền thông
- Kêu gọi hành động

5.2. Xây dựng chủ đề và nội dung truyền thông

Xây dựng chủ đề và nội dung truyền thông là bước quan trọng trong khi lập kế hoạch bởi sẽ giúp:

- Chuyển tải các thông điệp truyền thông để đạt được mục tiêu đã đặt ra;
- Thu hút sự tham gia của nhóm truyền thông đích;
- Thu hút sự chú ý, tham gia của các thành phần khác nhau trong cộng đồng cũng như sự phối hợp của các bên có liên quan.

Việc xây dựng chủ đề và nội dung truyền thông về LĐTE phụ thuộc vào một số yếu tố sau đây:

- Nhóm đối tượng đích là ai?
- Số lượng người tham gia là bao nhiêu?
- Thời gian thực hiện trong bao lâu?
- Ngân sách thực hiện như thế nào?
- Số lượng hướng dẫn viên tham gia truyền thông

Việc xây dựng chủ đề truyền thông cần lưu ý:

- Đảm bảo phục vụ cho mục tiêu và mục đích của hoạt động truyền thông (những mong muốn thay đổi nào ở nhóm truyền thông đích);
- Có thể chia cắt thành nhiều chủ đề truyền thông khác nhau;

- Trong một buổi truyền thông, có thể chỉ cần thực hiện một chủ đề, nhưng cũng có thể hơn một chủ đề. Điều này tùy thuộc vào các yếu tố như đã trình bày ở phần trên.

Việc xây dựng nội dung truyền thông cần đạt một số tiêu chuẩn dưới đây:

- Có tính liên kết chặt chẽ với chủ đề truyền thông;
- Đúng, chính xác;
- Rõ ràng, ngắn gọn;
- Đơn giản để dễ hiểu, có tính tập trung cao;
- Hạn chế tối đa dùng từ chuyên ngành sâu;
- Có khả năng thích nghi với các nhóm đối tượng mục tiêu khác nhau;
- Dựa trên bằng chứng khoa học và thực tế;
- Tác động đến cảm xúc của người được truyền thông;

Dưới đây là gợi ý cách xây dựng chủ đề và nội dung truyền thông với từng nhóm đích:

Nhóm truyền thông đích	Chủ đề	Nội dung
Học sinh THCS	Vấn đề LĐTE	- Khái niệm về LĐTE - Nhận dạng LĐTE - Độ tuổi lao động, thời gian lao động - Những quy định luật pháp quốc tế và trong nước về LĐTE - Các hình thức lao động nặng nhọc độc hại cấm trẻ chưa thành niên - Nguyên nhân của LĐTE - Hậu quả của LĐTE - Những lợi ích khi tránh không trở thành LĐTE - Những việc làm thiết thực để tránh không trở thành LĐTE - Cần làm gì khi phát hiện LĐTE? - Kỹ năng sống để trẻ có thể phòng ngừa, bảo vệ khỏi bị bóc lột, xâm hại.
Học sinh THPT	Bạn hãy hoàn thiện tiếp	<i>Bạn hãy hoàn thiện tiếp</i>
Giáo viên		
Quản lý trường học		
Cha mẹ học sinh		
Chủ sở hữu/Hộ GD sản xuất, kinh doanh		
Chính quyền địa phương		

6. Lựa chọn phương pháp truyền thông

Trong cuộc đấu tranh với LĐTE trên toàn thế giới, ILO đã giới thiệu một tập hợp các phương pháp truyền thông được trình bày trong cuốn tài liệu “SCREAM-Hãy chấm dứt lao động trẻ em”. SCREAM đã được thực hiện ở 75 quốc gia và đã thu được nhiều thành công trên thế giới cũng như ở Việt Nam trong GD-TT thay đổi nhận thức, thái độ và hành vi của các nhóm đối tượng khác nhau nhằm ngăn chặn, giảm thiểu và xóa bỏ tình trạng LĐTE.

Việc lựa chọn phương pháp truyền thông nào của SCREAM cần trả lời được câu hỏi:

- Bạn sẽ sử dụng phương pháp nào của SCREAM để truyền thông điệp đến nhóm truyền thông đích? Tại sao bạn lại chọn phương pháp đó?
- Phương pháp đó sẽ được thực hiện như thế nào?.

Việc lựa chọn phương pháp truyền thông phụ thuộc nhiều vào các yếu tố:

- Nhóm truyền thông đích là ai?
- Số lượng người tham gia buổi truyền thông là bao nhiêu?
- Số lượng thời gian thực hiện buổi truyền thông là bao nhiêu (giờ, phút)?
- Chủ đề truyền thông là gì?
- Nội dung truyền thông là những gì?
- Có bao nhiêu hướng dẫn viên/truyền thông viên tham gia thực hiện?
- Mức độ sử dụng thành thạo phương pháp truyền thông của hướng dẫn viên/truyền thông viên như thế nào?

Việc lựa chọn phương pháp truyền thông hoàn toàn phụ thuộc vào người hướng dẫn viên/truyền thông viên. Tốt nhất là lựa chọn phương pháp sao cho chuyển tải được thông điệp nội dung và mức độ sử dụng thành thạo phương pháp của hướng dẫn viên/truyền thông viên.

Dưới đây là gợi ý lựa chọn phương pháp truyền thông phù hợp với mỗi nhóm truyền thông đích:

Nhóm truyền thông đích	Phương pháp truyền thông SCREAM
Học sinh THCS, THPT	- Sắm vai và kịch - Cắt dán bức tranh về LĐTE - Xây dựng hình ảnh về LĐTE - Sáng tác và triển lãm các tác phẩm nghệ thuật về LĐTE - Thảo luận nhóm - Tranh luận - Tổ chức các sự kiện, các hoạt động cộng đồng

Nhóm truyền thông đích	Phương pháp truyền thông SCREAM
Quản lý trường học Giáo viên	- Sắm vai và kịch - Cắt dán bức tranh về LĐTĐ - Xây dựng hình ảnh về LĐTĐ - Sáng tác và triển lãm các tác phẩm nghệ thuật về LĐTĐ
Cha mẹ học sinh	- Thảo luận nhóm - Tranh luận - Tổ chức các sự kiện, các hoạt động cộng đồng - Nghiên cứu trường hợp - Lồng ghép vào các cuộc họp
Chủ sở hữu/Hộ GD sản xuất, kinh doanh	- Thảo luận nhóm - Tranh luận - Cắt dán bức tranh về LĐTĐ - Nghiên cứu trường hợp
Chính quyền địa phương	- Thảo luận nhóm - Tranh luận - Nghiên cứu trường hợp - Hỏi-Trả lời về LĐTĐ - Thảo luận nhóm - Tranh luận - Nghiên cứu trường hợp - Nghiên cứu tài liệu

Dưới đây là gợi ý lựa chọn phương pháp truyền thông phù hợp với chủ đề và nội dung truyền thông:

Chủ đề truyền thông	Nội dung chính	Phương pháp truyền thông
Kiến thức cơ bản về LĐTĐ	- Khái niệm về trẻ em và quyền trẻ em - Khái niệm về LĐTĐ - Tình hình LĐTĐ ở Việt Nam - Nguyên nhân LĐTĐ - Hậu quả LĐTĐ - Các biện pháp ngăn chặn, giảm thiểu và xóa bỏ LĐTĐ	- Thảo luận nhóm - Nghiên cứu trường hợp, tình huống - Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, sáng tác, hái hoa dân chủ, đố vui - Cắt dán bức tranh về LĐTĐ - Xây dựng hình ảnh về LĐTĐ - Sáng tác và triển lãm các tác phẩm nghệ thuật về LĐTĐ - Thảo luận nhóm - Tranh luận - Sắm vai, đóng kịch - Sáng tác chuyện, tranh... - Tổ chức các sự kiện, các hoạt động cộng đồng

Chủ đề truyền thông	Nội dung chính	Phương pháp truyền thông
Pháp luật quốc tế và Việt Nam về LĐTE	- Công ước 138 - Công ước 182 - Luật trẻ em năm 2016 - Luật LĐ năm 2019 - Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ LĐTBXH	- Thảo luận nhóm - Tranh luận - Nghiên cứu trường hợp - Làm bài tập nhóm - Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu, sáng tác, hái hoa dân chủ, đố vui
Nhận diện lao động trẻ em	- Cơ sở luật pháp để nhận diện LĐTE - Các tiêu chí nhận diện LĐTE - Thực hành nhận diện LĐTE - Hình ảnh LĐTE trong ngành nông nghiệp	- Thảo luận nhóm - Nghiên cứu trường hợp - Làm bài tập nhóm - Sắm vai, đóng kịch - Sáng tác - Đố vui
Xây dựng hình ảnh về LĐTE	- Hình ảnh LĐTE trong ngành thủ công mỹ nghệ - Hình ảnh LĐTE trong ngành xây dựng - Hình ảnh LĐTE trong ngành thủy sản - Hình ảnh LĐTE trong ngành thương mại, dịch vụ	- Thảo luận nhóm - Sáng tác về LĐTE - Triển lãm các tác phẩm nghệ thuật về LĐTE
Chủ đề của bạn là gì?	Bạn hãy hoàn thành tiếp	Bạn hãy hoàn thành tiếp

7. Lựa chọn kênh, hình thức và phương tiện truyền thông

Có hai kênh truyền thông chính là trực tiếp và gián tiếp. Mỗi kênh truyền thông đều có những ưu điểm và hạn chế riêng.

Bên cạnh đó, để thực hiện chuyển tải thông điệp và nội dung tới nhóm đích thì có nhiều hình thức tiếp cận khác nhau như truyền thông cho cá nhân, hộ gia đình, nhóm, tổ chức các diễn đàn, tổ chức các cuộc nói chuyện, sinh hoạt câu lạc bộ, tổ chức các cuộc thi sáng tác, thi tìm hiểu, tổ chức sự kiện (tại cộng đồng), v.v... Việc lựa chọn kênh và hình thức truyền thông phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau như:

- Nhóm truyền thông đích là ai?
- Mức độ bao phủ mong muốn như thế nào?

- Thời gian, kinh phí sẵn có như thế nào?
- Khả năng sẵn sàng tham gia của nhóm truyền thông đích như thế nào?
- Mức độ/số lượng nhân sự tham gia là bao nhiêu người?
- Khả năng tham gia, phối hợp của các bên có liên quan như thế nào?
- Sự ủng hộ của chính quyền địa phương như thế nào?
- V.v...

Dưới đây là gợi ý về kênh, hình thức, công cụ, sản phẩm truyền thông:

Nhóm truyền thông đích	Kênh truyền thông	Hình thức truyền thông	Công cụ, sản phẩm truyền thông
THCS, THPT	- Trực tiếp - Gián tiếp	- Nhóm lớn, nhóm nhỏ - Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu - Tổ chức các hoạt động truyền thông dựa vào nghệ thuật: đóng kịch, sáng tác câu chuyện, tranh, âm nhạc...	- Tờ rơi - Sách mỏng - Tranh ảnh - Internet - Mạng xã hội. - Phim ngắn, phóng sự chuyên đề - Nói chuyện, kể chuyện
- Giáo viên - Quản lý trường học	- Trực tiếp - Gián tiếp	- Cá nhân - Thảo luận nhóm - Thông tin/phổ biến lồng ghép trong các cuộc họp	- Sách - Tờ rơi - Internet - Mạng xã hội - Phim ngắn, phóng sự chuyên đề
- Cha mẹ học sinh; - Chủ cơ sở/Hộ GD sản xuất, kinh doanh	- Trực tiếp - Gián tiếp	- Thảo luận nhóm - Nói chuyện chuyên đề về LĐTE - Phổ biến thông tin lồng ghép trong các cuộc họp - Tổ chức các hoạt động truyền thông qua nghệ thuật: đóng kịch, sáng tác câu chuyện, tranh...	- Tờ rơi - Poster - Sách mỏng - Truyền thông đại chúng: TV, báo, đài, internet - Internet - Mạng xã hội - Phim ngắn chuyên đề
Chính quyền địa phương, các đoàn thể xã hội	- Trực tiếp - Gián tiếp	- Cá nhân - Thảo luận nhóm - Phổ biến lồng ghép trong các cuộc họp - Tổ chức các hoạt động truyền thông qua nghệ thuật: đóng kịch, sáng tác chuyện, tranh...	- Sách - Bản tin - Email - Internet

8. Xây dựng ngân sách và lịch thực hiện các nhiệm vụ

8.1. Xây dựng ngân sách

Một số lưu ý khi xây dựng ngân sách:

- Đảm bảo ngân sách chỉ có tính thực tế và đủ chi cho các hoạt động;
- Tuân thủ mức chi theo quy định của pháp luật và/hoặc của nhà tài trợ;
- Nên tham vấn ý kiến của cán bộ quản lý chương trình, kế toán;
- Nên sử dụng mẫu dự thảo ngân sách đã được quy định (nếu có).

Để xây dựng ngân sách, hãy thực hiện qua các bước:

- Liệt kê tất cả các hoạt động chính và hoạt động chi tiết của từng hoạt động chính;
- Liệt kê các chi phí cố định;
- Nghiên cứu quy định tài chính cho các hoạt động để áp dụng và tuân thủ;
- Xác định nguồn ngân sách: ví dụ: ngân sách dự án hay ngân sách nhà nước, hoặc do doanh nghiệp tài trợ, v.v...

8.2. Xây dựng lịch thực hiện các nhiệm vụ

Mỗi hoạt động truyền thông sẽ có nhiều nhiệm vụ khác nhau. Các nhiệm vụ cần phải được xây dựng lịch thực hiện theo thứ tự và đảm bảo tính lô-gic, hợp lý. Một lịch thực hiện tốt sẽ cho phép sử dụng thời gian một cách hợp lý và đảm bảo rằng hoạt động truyền thông sẽ có thể đáp ứng đúng thời hạn yêu cầu.

Dưới đây là gợi ý các bước xây dựng một lịch thực hiện các nhiệm vụ của hoạt động truyền thông:

- Nhận biết các nhiệm vụ: liệt kê tuần tự và sắp xếp theo thứ tự ưu tiên các nhiệm vụ cần thiết để hoàn thành;
- Xác định nhân sự thực hiện nhiệm vụ: số lượng, năng lực
- Xác định nguồn lực thực hiện các nhiệm vụ: Loại, số lượng và tính sẵn có của nguồn lực có ảnh hưởng đến thời gian thực hiện mỗi nhiệm vụ như thế nào;
- Ước tính thời lượng cho mỗi nhiệm vụ và tất cả các nhiệm vụ;
- Nhận biết các mốc thời gian trung hạn và thời gian cuối cùng cần hoàn thành nhiệm vụ. Bên cạnh đó, cần nhận biết tất cả các yếu tố có thể ảnh hưởng đến việc hoàn thành các nhiệm vụ theo các mốc thời gian này để loại trừ;
- Sử dụng bảng thời gian để xây dựng lịch làm việc cụ thể cho từng nhiệm vụ.

BẢNG: LỊCH HOẠT ĐỘNG												
Hoạt động	Tháng											
	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Phân tích thực trạng LĐTE	X	X	X								X	X
Xây dựng các phương tiện, tài liệu truyền thông			X	X	X							
Thực hiện truyền thông:												
Nhóm chính quyền						X						
Nhóm sử dụng lao động							X					
Nhóm cha mẹ								X				
Nhóm học sinh THCS và THPT									X	X		
Theo dõi, giám sát các hoạt động và báo cáo định kỳ	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
Đánh giá, tổng kết các hoạt động											X	X

PHẦN

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MỘT BUỔI TRUYỀN THÔNG NHÓM VỀ LAO ĐỘNG TRẺ EM

1. Truyền thông nhóm là gì?

Truyền thông nhóm là hình thức Truyền thông cho nhiều người ở cùng một thời điểm. Một nhóm ít nhất có thể là 3 người, thông thường có thể phân chia thành nhóm nhỏ (khoảng từ 5 – 10 người), nhóm trung bình (15 – 30 người) và nhóm lớn (>30 người).

2. Ưu điểm và thách thức của truyền thông nhóm

2.1. Ưu điểm:

- Có thể truyền thông cho nhiều người ở cùng một thời điểm;
- Người tham dự có cơ hội chia sẻ thông tin, hiểu biết, kinh nghiệm;
- Khi nhóm ra quyết định về vấn đề gì đó thường sẽ đúng đắn hơn quyết định của cá nhân và cam kết hành động sẽ cao hơn.

2.2. Thách thức:

- Đòi hỏi người thực hiện phải có kỹ năng điều hành và kiểm soát nhóm;
- Nếu số lượng người tham dự quá đông mà không kiểm soát tốt sẽ dễ mất tập trung, lộn xộn;
- Người tham gia thường có tâm lý dè dặt, e ngại phát biểu ở nơi đông người;
- Dễ có sự lấn lướt của những người nói nhiều, hoặc có một số người lảng tránh và làm việc riêng, không tham gia tích cực;
- Thời gian và địa điểm có phù hợp với số đông người tham dự hay không.

3. Tổ chức một buổi truyền thông nhóm

3.1. Tìm hiểu người tham dự

- Những người tham dự là ai?
- Số lượng nam-nữ, thành phần dân tộc tham gia?
- Những người tham dự đã có hiểu biết gì về vấn đề sắp trình bày?
- Liệu rằng những người tham dự có quan tâm đến vấn đề sắp trình bày không? Họ đang mong muốn tìm hiểu những vấn đề gì?

3.2. Xác định mục tiêu, thông điệp, chủ đề của buổi truyền thông

- Hãy viết ra những mục tiêu/kết quả mong đợi mà buổi truyền thông mong muốn đạt được như: khi kết thúc buổi truyền thông người tham dự sẽ có được những điều gì?
- Các thông điệp truyền thông cần truyền tải tới là gì;
- Chủ đề GD-TT cần được xác định rõ để đạt được mục tiêu truyền thông và nhu cầu của nhóm truyền thông đích.

3.3. Chuẩn bị nội dung

Nội dung truyền thông cần phù hợp với chủ đề, mục tiêu, nhóm truyền thông đích. Để làm tốt bước này, cần ghi nhớ những điểm sau:

- Chuẩn bị một dàn bài chi tiết để trình bày với một số yêu cầu:
 - Cấu trúc cần có phần dẫn nhập, phần trình bày và phần kết luận;
 - Ngắn gọn, dễ hiểu, có tính liên kết, lô-gic;
 - Sắp xếp theo thứ tự: vấn đề nào cần nói trước, vấn đề nào cần nói sau; thông điệp quan trọng nhất để chốt lại toàn bộ buổi truyền thông;
 - Cần có ví dụ để minh họa (bằng hình ảnh hay câu chuyện) v.v...
- Chuẩn bị những câu hỏi thảo luận:
 - Nên đặt các câu hỏi mở;
 - Câu hỏi cần phải rõ ràng, đơn nghĩa (không bao hàm hai nghĩa);
 - Câu hỏi cần được viết ra, chuẩn bị sẵn trên giấy hoặc bìa màu.
- Chuẩn bị những phương tiện hỗ trợ:
 - Dùng công cụ gì để minh họa? (tranh, ảnh, câu chuyện, âm nhạc...); Minh họa cho những nội dung nào?
 - Giấy khổ lớn A0, Flip chart, bảng, máy chiếu projector...
 - Các tài liệu phát tay (tài liệu in, tờ rơi, sách hướng dẫn...)

3.4. Lựa chọn phương pháp, hình thức, kênh và phương tiện truyền thông

Sử dụng phương pháp truyền thông SCREAM để thực hiện buổi truyền thông. Hãy lựa chọn một hoặc nhiều hơn một phương pháp đã được hướng dẫn trong SCREAM để thực hiện buổi truyền thông. Việc lựa chọn hình thức và phương tiện truyền thông cũng được thực hiện tương tự. Cụ thể xem tại mục 5 “Lựa chọn phương pháp truyền thông” và mục 6: “Lựa chọn kênh, hình thức và phương tiện truyền thông” ở phần chính của cuốn sách này.

3.5. Lựa chọn địa điểm

Việc lựa chọn địa điểm thực hiện buổi tùy thuộc vào điều kiện ở từng cộng đồng dân cư. Tuy nhiên, cố gắng lựa chọn địa điểm đạt một số tiêu chí cơ bản sau:

- Phù hợp với số lượng người tham gia, không quá hẹp và quá rộng;
- Có đủ khoảng rộng để mọi người tham gia có thể tương tác với nhau;
- Tĩnh lặng, tránh được tiếng ồn từ môi trường bên ngoài.

3.6. Thực hiện buổi truyền thông

3.6.1. Sắp xếp địa điểm và chỗ ngồi

- Việc sắp xếp chỗ ngồi tùy thuộc rất nhiều vào số lượng người tham gia.
- Nếu <30 người thì nên sắp xếp chỗ ngồi theo hình chữ U để mọi người nhìn thấy nhau và có khoảng rộng ở giữa để giao tiếp;
- Nếu đông người tham dự, nên chủ động sắp xếp bàn ghế lại cho phù hợp, đảm bảo sự thoải mái, dễ quan sát.

3.6.2. Thực hiện các nội dung truyền thông

Quá trình thực hiện buổi truyền thông thường trải qua các bước sau:

- **Bước 1: Giới thiệu mục đích của buổi truyền thông:**
 - Trình bày rõ lý do mời mọi người đến là để làm gì?
 - Sẽ trình bày những vấn đề gì? Và mong muốn mọi người sẽ đạt được những điều gì qua buổi truyền thông này?
 - Ví dụ: Mục đích là để thảo luận về những mối nguy hại của LĐTĐ và những lợi ích lâu dài đối với trẻ em khi tránh được tình trạng LĐTĐ. Sau buổi truyền thông, người tham dự có thể liệt kê được những nguy hại của LĐTĐ và những lợi ích của trẻ em khi tránh được tình trạng LĐTĐ.
- **Bước 2: Mở đầu buổi truyền thông**
 - Tùy theo phương pháp lựa chọn. Tuy nhiên, sau lời chào hỏi và giới thiệu, người truyền thông nên mở đầu bằng một câu chuyện hoặc đưa ra một bức tranh vẽ hoặc một câu hỏi để hướng người tham về vấn đề sẽ truyền thông.
- **Bước 3: Cung cấp thông tin/Trình bày các nội dung**
 - Trình bày các nội dung theo dàn bài và phương pháp đã chuẩn bị;
 - Sử dụng tranh, ảnh, máy chiếu v.v... để minh họa;
 - Thỉnh thoảng nên đặt câu hỏi và khuyến khích người tham dự trả lời, tạo không khí tham gia, trao đổi thông tin hai chiều;
 - Nên có một vài câu chuyện từ thực tế trong nước hoặc từ chính địa phương để tăng sức hấp dẫn;
 - Luôn sử dụng các phương pháp truyền thông có sự tham gia tích cực của SCREAM để truyền đạt thông điệp.

▪ **Bước 4: Hướng dẫn người tham gia thảo luận, chia sẻ thông tin**

- Khuyến khích người tham gia thảo luận để bộc lộ, chia sẻ suy nghĩ, hiểu biết, kiến thức về những nội dung vừa trình bày và nhận biết còn những vấn đề gì họ chưa hiểu;
- Có thể thảo luận theo kiểu nhóm lớn: người truyền thông và người tham dự trao đổi qua lại từng câu hỏi, từng vấn đề;
- Nếu có điều kiện thì nên chia thành nhóm nhỏ (từ 5 – 7 người) và phân công nhiệm vụ cho từng nhóm để thảo luận, sau đó dành thời gian để các nhóm chia sẻ kết quả thảo luận. Lưu ý:
 - > Các câu hỏi thảo luận cần rõ ràng;
 - > Nên nói rõ thời gian thảo luận;
 - > Đưa ra yêu cầu cụ thể cho mỗi nhóm.

▪ **Bước 5: Khuyến khích cam kết và hành động**

- Đánh giá, kiểm tra thông điệp xem nhóm đối tượng đích đã hiểu đúng chưa?
 - > Nhắc lại từng thông điệp, chủ đề và nội dung chính và yêu cầu người tham dự nhắc lại.
- Khuyến khích người tham dự ra quyết định:
 - > Cần làm những gì trong thời gian gần nhất?
 - > Cần làm bằng cách nào? Như thế nào?
 - > Cần có biện pháp nào để theo dõi xem công việc đã làm rồi hay chưa và kết quả của việc làm đó như thế nào?
- Thúc đẩy sự cam kết và hành động của người tham gia bằng các câu hỏi:
 - > Chúng ta sẽ làm gì?
 - > Khi nào chúng ta sẽ làm?
 - > Chúng ta sẽ làm ở đâu?
 - > Chúng ta sẽ làm như thế nào?
 - > Ai sẽ làm điều đó?
 - > Bằng cách nào để biết là công việc có được làm hay không?
 - > Bằng cách nào để đo đạc, lượng giá kết quả đã làm là tốt hay chưa đạt yêu cầu?

3.6.3. Kết thúc buổi truyền thông

- Tóm tắt những thông điệp, chủ đề, nội dung chính đã trình bày;
- Nhấn mạnh những nội dung, thông tin quan trọng;
- Yêu cầu người tham dự nhắc lại những nội dung chính;
- Trao tặng phẩm cho một vài tham dự viên tích cực nhất;
- Trao tài liệu, vật phẩm truyền thông nếu có (tờ rơi, tờ gấp...).

3.7. Những việc làm sau buổi truyền thông

- Tổng kết và tự đánh giá lại những công việc đã làm. Tốt nhất sử dụng một bảng kiểm như gợi ý ở phần bên dưới;
- Viết báo cáo về buổi truyền thông, bao gồm:
 - Tóm tắt mục đích, mục tiêu buổi truyền thông;
 - Số lượng người tham gia, giới tính, độ tuổi của người tham gia;
 - Mô tả tóm tắt diễn biến buổi truyền thông;
 - Lượng giá sự quan tâm của người tham dự, mức độ hoàn thành mục tiêu đã đề ra;
 - Những khó khăn, trở ngại trong quá trình thực hiện và các khuyến nghị cho những buổi truyền thông tương tự.

4. Bảng kiểm tự lượng giá một buổi truyền thông hiệu quả

TT	Kênh truyền thông trực tiếp	Tốt	Chưa tốt	Chưa làm
1.	Tìm hiểu nhóm đối tượng?			
2.	Mục đích truyền thông có rõ ràng không?			
3.	Các mục tiêu truyền thông có rõ ràng, cụ thể không?			
4.	Chủ đề và nội dung có đáp ứng được mục đích và mục tiêu truyền thông không?			
5.	Chuẩn bị nội dung như thế nào?			
6.	Người tham gia có đúng như kế hoạch dự kiến không?			
7.	Lựa chọn phương pháp truyền thông tốt chưa?			
8.	Chuẩn bị phương tiện hỗ trợ tốt chưa?			
9.	Lựa chọn địa điểm hợp lý không?			
10.	Sắp xếp chỗ ngồi có hợp lý không?			
11.	Mọi người có dễ dàng nhìn thấy và nghe rõ không?			
12.	Buổi nói chuyện có cởi mở, thân mật không?			
13.	Có mở đầu bằng cách để kể chuyện, xem tranh, ảnh, đặt câu hỏi... không?			
14.	Có khuyến khích sự tham gia thảo luận, chia sẻ của người tham dự không?			
15.	Có khuyến khích liên hệ với hoàn cảnh thực tế tại địa phương, gia đình của người tham dự không?			
16.	Có giải thích từng phần trước khi chuyển qua phần nội dung tiếp theo không?			
17.	Có khuyến khích người tham gia cam kết và hành động không?			
18.	Có tóm tắt và nhấn mạnh những nội dung chính đã trình bày không?			
19.	Có yêu cầu người tham dự nhắc lại những nội dung chính không?			

KỸ NĂNG TRÌNH BÀY

1. Tiêu chuẩn một bài trình bày có hiệu quả

- Mục tiêu được nêu cụ thể;
- Chủ đề, thông điệp rõ ràng, dễ nhớ, dễ hiểu;
- Nội dung đáp ứng được nhu cầu của người nghe; dàn ý liên kết, cấu trúc chặt chẽ, logic; có cơ sở lý luận/lý thuyết và thực tiễn;
- Cách trình bày rõ ràng, hấp dẫn; có báo hiệu chuyển tiếp;
- Các điểm quan trọng được nhắc lại;
- Khuyến khích được sự tham gia tối đa của người nghe dưới nhiều hình thức khác nhau;
- Thời gian phù hợp, không quá dài; nên từ 30-45 phút;
- Sử dụng các loại công cụ hỗ trợ nghe nhìn.

2. Những yêu cầu về kỹ năng trong khi thực hiện một bài trình bày

2.1. Giai đoạn chuẩn bị

- Tâm trạng cảm xúc lo ngại và hồi hộp trước khi trình bày là tự nhiên;
- Trước buổi trình bày nên để một chút thời gian để thư giãn;
- Nên đến địa điểm cần trình bày trước ít nhất 10 phút;
- Trấn tĩnh và nên hít thở sâu vài lần trước khi vào bắt đầu buổi trình bày.
- Chú ý trang phục lịch sự, phù hợp, dễ dàng cho cử động.

2.2. Khi bắt đầu buổi trình bày

- Tránh ôm đồm nhiều tài liệu, giấy tờ khi xuất hiện;
- Quan sát môi trường và người tham dự;
- Nhìn một vài người để làm quen;
- Giữ phong thái thoải mái và cởi mở;
- Đi lại khoan thai, không hấp tấp;
- Hỏi một vài câu tổng quát để làm quen; có thể nói một vài câu hài hước đúng mực để tạo không khí thoải mái.

2.3. Trong khi đang trình bày

2.3.1. Phần giới thiệu:

- Cần thu hút ngay sự chú ý của người nghe bằng cách nêu rõ mục đích, mục tiêu và đề cương của cả buổi trình bày.
- Khởi đầu từ những đặc điểm quen thuộc với người nghe; một thông tin gì, một đặc điểm nào; một mẫu chuyện thích hợp.
- Nhìn người nghe để tạo mối quan hệ.
- Tạo không khí thoải mái, cởi mở, không căng thẳng.
- Nhận định về người tham dự; các kinh nghiệm và mối quan tâm của họ có liên quan đến chủ đề.

2.3.2. Phần nội dung:

- Trình bày thứ tự nội dung
- Liên kết nội dung với các chủ đề, sự việc cụ thể, quen thuộc với người nghe;
- Minh họa bằng những ví dụ cụ thể và rõ ràng;
- Trước khi chuyển sang ý mới, nhắc lại ý chính và dành thời gian để người nghe đặt câu hỏi nếu họ muốn. Trả lời câu hỏi ngay hoặc trả lời vào cuối buổi trình bày.

Lưu ý: Khi trình bày:

- Tốc độ nói vừa phải, nhanh chậm tùy lúc;
- Dùng ngữ điệu, nhắc lại những điểm quan trọng để nhấn mạnh ý chính.
- Âm lượng nói nên vừa phải, không to hoặc không nhỏ quá. Khi cần giữ sự tập trung của người nghe thì có thể nói to lên, nhỏ đi hoặc giữ khoảng lặng.
- Giữ bình tĩnh và thoải mái; các động tác không tỏ ra vội vàng, rụt rè, lúng túng hay gượng gữ; Nếu hồi hộp quá thì nói chậm lại, dừng một vài giây để trấn tĩnh.
- Tỏ thái độ nhiệt tình nhưng không thái quá.
- Quan sát người tham dự để đánh giá sự tiếp thu và khả năng tập trung của họ. Tuy nhiên không nên nhìn chăm chăm vào một người và nếu nhận thấy học viên có dấu hiệu mệt mỏi thì sử dụng một vài câu nói hài hước để làm sinh động buổi trình bày nhằm “đánh thức” học viên, nhưng chỉ nên khôi hài trong giới hạn và đúng mức, không nên thái quá.
- Khi có câu hỏi thì dừng lại và lắng nghe; nếu có nhiều câu hỏi cùng một lúc thì nhận diện người hỏi nhưng trả lời từng câu hỏi, không hấp tấp.
- Nếu có một số người nghe có hoạt động “chia trí” thì hãy đến gần họ, đứng cạnh họ hoặc dừng lại để họ tự nhận ra việc làm của họ.
- Không nên đứng một chỗ mà nên đi lại xung quanh để gần gũi người nghe.

2.4. Khi kết thúc buổi trình bày

- Đây là cơ hội cuối cùng để truyền đạt thông tin
- Không nên hấp tấp, vội vã; cần dành thời gian để:

- Tóm tắt lại những điểm chính, quan trọng của bài đã trình bày
- Huy động sự tham gia của người nghe trong những phút cuối
- Giành thời gian và tạo điều kiện trả lời câu hỏi
- Cảm ơn đối tượng nghe
- Nếu lỡ quên một số thông tin trong buổi trình bày thì không nên nhắc đến.

2.5. Một số yêu cầu khi sử dụng các phương tiện hỗ trợ cho buổi trình bày

Các phương tiện hỗ trợ cho buổi trình bày cần phải được chuẩn bị một cách chu đáo và sử dụng một cách thích hợp, đúng lúc, linh hoạt, dễ nhìn, độc đáo và nên có màu sắc.

a) Một số yêu cầu khi sử dụng bảng

- Cần viết chữ to và rõ, viết ngắn gọn, không nên viết chi chít trên bảng. Tốt nhất là nên bố trí trước cách trình bày trên bảng; có thể vẽ sẵn những mô hình phức tạp trước khi trình bày. Khi sử dụng phải chuẩn bị trước các vật liệu cần thiết cho bảng (giẻ lau, phấn, bút...). Việc sử dụng bút/phấn có màu sắc ở trên bảng chỉ để nhấn mạnh ý.
- Cần duyệt lại ý chính trước khi xoá bảng, khi không sử dụng bảng, hãy để bảng trống. Khi trình bày một ý, hãy xoá những gì không liên quan.
- Khi trình bày, giảng viên nên đứng bên cạnh bảng, không đứng trước bảng và quay lưng lại người nghe.

b) Một số yêu cầu khi sử dụng máy chiếu

- Chuẩn bị máy chiếu trước khi trình bày, đảm bảo hình chiếu rõ ràng; sắp xếp các tài liệu theo thứ tự cần trình bày.
- Khi trình bày cần đứng tránh sang một bên; hãy nhìn xuống lớp, thỉnh thoảng mới nhìn lên bảng chiếu để nhớ lại những ý chính của bài trình bày. Diễn giải thêm về ý chính; nhưng tránh không đọc từng chữ.
- Nội dung trình bày trên mỗi hình chiếu không nên chi chít, cần viết ngắn, gọn.
- Trước khi đổi hình chiếu, nhắc lại ý chính cho người nghe hiểu rõ hơn và có thể đặt câu hỏi; Khi tóm tắt, chiếu lại một vài phần chính.

c) Phát tài liệu trong buổi trình bày

- Thường chỉ nên phát tài liệu tham khảo sau buổi trình bày
- Tài liệu nên sắp xếp theo thứ tự và có đánh số trang
- Hướng dẫn sử dụng tài liệu cho học viên để theo sát nội dung trình bày
- Khi nhấn mạnh một ý chính, nhắc đúng chỗ trong tài liệu có liên quan.

KỸ NĂNG LẮNG NGHE TÍCH CỰC

1. Khi nào được coi là lắng nghe tích cực?

Một người được coi là lắng nghe tích cực khi:

- Khuyến khích người nói bằng cách tỏ thái độ chăm chú lắng nghe qua các cử chỉ không lời như ánh mắt chăm chú, gật đầu, ghi chép
- Động viên, khích lệ người nói trình bày vấn đề, ý kiến của họ;
- Nhắc lại những ý chính đã nghe
- Giúp người nói biết là bạn đã hiểu hay chưa? Họ có thể giải thích thêm nếu thấy bạn chưa hiểu rõ;
- Làm sáng tỏ: hãy đặt những câu hỏi để bảo đảm là bạn đã hiểu đúng vấn đề. Ví dụ: “có phải là bạn định nói là...”
- Giúp người nói chú ý đến cảm giác của mình và giúp họ thấy thoải mái, hào hứng hơn.

2. Những điều nên làm khi lắng nghe người khác nói

- Tỏ ra thích thú quan tâm;
- Tỏ thái độ hiểu và đồng cảm với người nói chuyện;
- Giúp người nói đơn giản hoá vấn đề nếu có thể;
- Giúp người nói liên hệ vấn đề họ đang gặp phải với nguyên nhân của vấn đề;
- Khuyến khích người nói phát triển khả năng và động lực tự giải quyết vấn đề của chính họ;
- Giữ im lặng khi điều đó là cần thiết.

3. Những điều không nên làm khi lắng nghe người khác

- Tranh luận hoặc cãi lại;
- Cắt ngang;
- Đưa ra nhận xét và kết luận vội vàng trước khi nghe hết câu chuyện;
- Đưa ra lời khuyên khi người ta không yêu cầu;
- Để cho những cảm xúc của người nói tác động quá mạnh đến tình cảm của mình;
- Luôn nhìn vào đồng hồ hoặc nhìn đi nơi khác.

4. Mười (10) nguyên tắc để trở thành người lắng nghe tích cực

1. Không nói trong lúc đang nghe người khác nói;
2. Tạo cho người nói cảm giác thoải mái;
3. Hãy thể hiện cho người nói thấy rằng bạn muốn nghe;
4. Tránh những hành động gây mất tập trung;
5. Hãy đồng cảm với người nói;
6. Hãy kiên nhẫn;
7. Giữ bình tĩnh;
8. Tránh tranh cãi hoặc phê phán;
9. Đặt câu hỏi khi cần thiết;
10. Ngừng nói: đây là nguyên tắc đầu tiên và cũng là cuối cùng vì mọi nguyên tắc nêu trên đều phụ thuộc vào nguyên tắc này.

KỸ NĂNG ĐẶT CÂU HỎI

1. Mục đích của đặt câu hỏi

- Lượng giá/nhận biết xem người tham gia hiểu vấn đề đến đâu? Hiểu đúng hay sai, mức độ như thế nào?
- Thăm dò, khai thác thông tin về vấn đề đang thảo luận, đang quan tâm;
- Chia sẻ thông tin, hiểu biết, quan điểm, nhận thức về một vấn đề nào đó;
- Định hướng, dẫn dắt người tham dự tham gia vào nội dung truyền thông;
- V.v....

2. Các loại câu hỏi

- **Câu hỏi "đóng":** Là câu hỏi có thể trả lời ngắn gọn và xác định bằng một từ hoặc một câu. Câu hỏi này được sử dụng khi bạn muốn câu trả lời là "có", "không" hay có một số liệu nào đó. Ví dụ: "Bạn đã từng nghe nói về LĐTĐ bao giờ chưa?"; "Bạn có muốn nghe những thông tin về LĐTĐ không?", "Bạn bao nhiêu tuổi?".v.v...
- **Câu hỏi "mở":** Là câu hỏi có thể dẫn tới nhiều câu trả lời. Câu hỏi này được sử dụng khi bạn muốn phát triển một cuộc thảo luận, thu thập ý kiến của mọi người và trao đổi ý kiến. Ví dụ: "Theo bạn thì LĐTĐ gây ra những mối nguy hại nào?", "Có những biện pháp gì để giảm tình trạng LĐTĐ ở địa phương bạn?".

3. Cách đặt câu hỏi

Việc chuẩn bị các câu hỏi tùy thuộc vào mục đích, yêu cầu là trao đổi thông tin, ý kiến, quan điểm... hay thu thập thông tin.

Thông thường các câu hỏi "đóng" và "mở" nên được đưa ra xen kẽ và tiếp nối nhau. Tuy nhiên, cần chú ý sử dụng nhiều câu hỏi mở hơn bởi những câu hỏi mở thường khuyến khích người được hỏi suy nghĩ sâu về các khía cạnh của vấn đề mà người đặt câu hỏi đưa ra.

Ví dụ: "Các bạn đã nghe nói về LĐTĐ chưa?", (câu hỏi đóng). Nếu câu trả lời là có, câu hỏi tiếp theo sẽ là "Vậy LĐTĐ ảnh hưởng đến tương lai của trẻ như thế nào?". Những câu hỏi này mang tính liên hoàn để khai thác thông tin hay thảo luận sâu hơn về vấn đề LĐTĐ.

KỸ NĂNG TÓM TẮT

1. Khái quát

Trong quá trình truyền thông, tập huấn, kỹ năng tóm tắt rất quan trọng, và thường được sử dụng trong các hoạt động như: trình bày, phân tích vấn đề, hướng dẫn các hoạt động nhóm, hoặc tổng kết nội dung buổi truyền thông, tập huấn.

2. Mục đích

- Nhắc lại ý chính mà hướng dẫn viên hoặc tham dự viên đã trình bày
- Làm sáng tỏ một vài nội dung
- Nhấn mạnh những điểm quan trọng

3. Những điều cần ghi nhớ khi thực hiện tóm tắt

3.1. Khi tóm tắt ý của cá nhân, người tóm tắt nên:

- Nói ngắn gọn, dễ hiểu, dễ nhớ; Không giải thích dài dòng;
- Đi sát chủ đề, nắm chắc nội dung để lựa chọn những ý chính cần tóm tắt.
- Không tóm tắt những vấn đề không liên quan đến chủ đề chính;
- Lắng nghe/đọc kỹ để thu thập tất cả những thông tin, ý chính;
- Sử dụng những từ chủ chốt trong nội dung của câu chuyện;
- Không thêm ý của mình, chỉ nhắc lại điều mình đã nghe/đọc.
- Việc tóm tắt thường trả lời những câu hỏi: Vấn đề gì? Tại sao? Ở đâu? Khi nào? Thế nào? Rồi sao nữa?

3.2. Khi tóm tắt ý của nhóm, người tóm tắt nên:

- Lắng nghe tất cả các thành viên trong nhóm để thu thập những ý chính.
- Bám sát chủ đề, lựa chọn những nội dung chính.
- Sắp xếp và phân loại ý chính của các thành viên theo từng nhóm dựa trên yêu cầu, nội dung của cuộc thảo luận.
- Không được thêm ý của mình.

KỸ NĂNG CHO VÀ NHẬN THÔNG TIN PHẢN HỒI

1. Mục đích

Giúp một cá nhân hoặc một nhóm người nhìn nhận, suy nghĩ về việc thay đổi theo hướng tốt hơn, hoàn thiện hơn. Khi nhận thông tin phản hồi nên:

2. Nguyên tắc chung của phản hồi

- Có tinh thần xây dựng
- Các ý kiến đưa ra hướng tới hành động cải thiện vấn đề tốt hơn
- Chia sẻ ý kiến, cảm nghĩ thay vì phán đoán hoặc phán xét.
- Cụ thể và rõ ràng.
- Không mang tính áp đặt.

3. Làm gì khi cho ý kiến phản hồi?

- Biểu lộ một cách chân thành và cởi mở.
- Kiểm tra kỹ thông tin trước khi phản hồi
- Chọn thời điểm hợp lý hướng vào hành vi, ứng xử
- Hãy xin phép trước khi đưa ra phản hồi
- Khuyến khích, khen ngợi các điểm mạnh trước khi đưa ra những điểm cần cải thiện để tốt hơn
- Nói rõ ràng và cụ thể
- Đề cập trực tiếp vào vấn đề. Nếu nhiều vấn đề thì đề cập lần lượt từng vấn đề một, không tổng hợp hết tất cả cùng một lúc.
- Sử dụng các từ ngữ để giải thích rõ ý nghĩ, cảm tưởng.
- Không phê phán người nhận ý phản hồi.

4. Làm gì khi nhận thông tin phản hồi?

- Lắng nghe tích cực và tỏ thái độ quan tâm bằng cách:
 - Nói với người đưa ý kiến phản hồi giải thích điều gì mà bạn chưa rõ;
 - Tóm tắt lại những ý chính để xác định là bạn đã hiểu rõ.
- Cần tránh:
 - Thái độ đối phó khi nhận ý kiến phản hồi;
 - Buồn rầu, phiền lòng, khó chịu, giận dữ, làm lơ, tranh cãi;
 - Cố gắng giải thích tại sao, sau đó phớt lờ ý kiến phản hồi.

HƯỚNG DẪN TỔ CHỨC THẢO LUẬN NHÓM

1. Thảo luận nhóm là gì?

Thảo luận là hình thức tổ chức cho người tham gia buổi giáo dục, truyền thông cùng nhau trao đổi, thảo luận, tranh luận các vấn đề học tập qua đó cùng nhau thống nhất và đưa ra kết luận/lời giải đáp cho vấn đề theo yêu cầu đặt ra.

2. Mục đích

- Chia sẻ quan điểm, nhận thức, kiến thức;
- Cải thiện kỹ năng làm việc nhóm;
- Cải thiện các kỹ năng tranh luận để bảo vệ ý kiến, lập trường, quan điểm.

3. Nguyên tắc khi tổ chức một cuộc thảo luận nhóm

- Số lượng người trong mỗi nhóm tùy thuộc vào tổng số người tham gia. Thường mỗi nhóm có từ 5-6 người/nhóm, ít nhất là 3 người. Số lượng người trong mỗi nhóm không nên quá nhiều (>10 người);
- Tổ chức như một cuộc trao đổi ý kiến, chia sẻ thông tin giữa những người bạn cùng lứa tuổi, cùng trình độ, cùng mối quan tâm, v.v...
- Tổ chức tại một nơi riêng biệt và yên tĩnh, không có người người khác quấy rầy, nghe lỏm hoặc làm ồn.
- Chuẩn bị trước nội dung/chủ đề và câu hỏi thảo luận.
- Đảm bảo không khí buổi thảo luận phải vui vẻ, thuận tiện và thoải mái.
- Người hướng dẫn thảo luận phải có kỹ năng hướng dẫn thảo luận. Nếu cần thu thập thông tin, phải chỉ định một người khác ghi chép hoặc ghi âm.

4. Tổ chức buổi thảo luận nhóm

Đầu tiên, người hướng dẫn tự giới thiệu về mình, giải thích rõ đây là cuộc trao đổi ý kiến trong nhóm về vấn đề chủ yếu nào đó cần được quan tâm, yêu cầu mọi người tự giới thiệu, điều này giúp mọi người dễ dàng nói ra ý kiến và tự tin hơn.

Tiếp theo, người hướng dẫn thực hiện các bước sau:

- **Bước 1. Giới thiệu vấn đề thảo luận và giao trách nhiệm cho nhóm:**
 - Hướng dẫn viên cần đọc to, rõ ràng cho cả lớp nghe về mục đích, mục tiêu và nội dung vấn đề mà các nhóm cần thảo luận.
 - Trong trường hợp có nhiều vấn đề cần thảo luận, người hướng dẫn viên có thể chia ra để giao cho mỗi nhóm chịu trách nhiệm thảo luận một hoặc hai vấn đề.

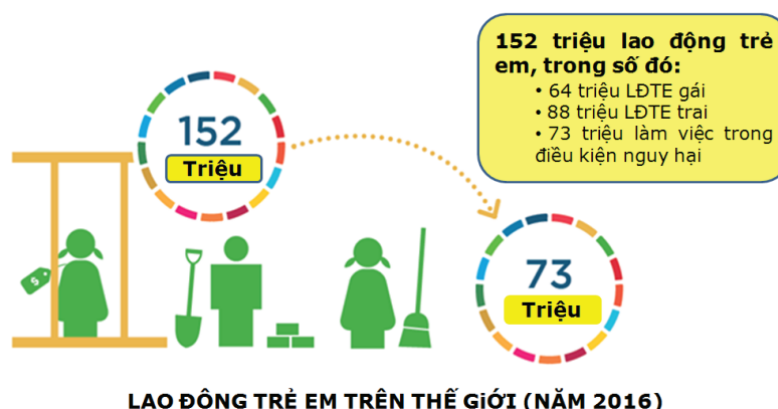
- **Bước 2: Chia nhóm và quy định khung thời gian thảo luận**
 - Chia lớp thành các nhóm nhỏ; số lượng người trong một nhóm tùy thuộc vào số lượng học viên trong lớp và tính chất, nội dung của vấn đề cần thảo luận. Tuy nhiên, mỗi nhóm không nên đông người. Thường thì mỗi nhóm có từ 5-16 người là phù hợp.
 - Việc chia nhóm có thể được hướng dẫn viên “chia” theo ngẫu nhiên; Tuy nhiên, trong quá trình tập huấn, nếu giảng viên nhận thấy trình độ, kinh nghiệm của các học viên chênh lệch nhau quá nhiều thì có thể lựa chọn làm sao để mỗi nhóm có “người nọ người kia”.
 - Quy định lượng thời gian cho cuộc thảo luận tại nhóm; lượng thời gian cho nhóm trình bày kết quả thảo luận ở bước tiếp theo; và phân công vị trí cho các nhóm tiến hành thảo luận;
 - Trong quá trình các nhóm thảo luận; hướng dẫn viên phải thường xuyên có mặt để kịp thời hỗ trợ; giải thích và làm sáng tỏ các vấn đề mà các thành viên của nhóm chưa rõ; đồng thời có hành động can thiệp thích hợp khi nhóm có xu hướng đi sai mục tiêu thảo luận và nhiệm vụ được giao.
- **Bước 3: Trình bày kết quả thảo luận của mỗi nhóm**
 - Đại diện của mỗi nhóm trình bày kết quả thảo luận trên lớp (trước nhóm lớn). Trong quá trình các nhóm trình bày, giảng viên đóng vai trò như một học viên nhưng đồng thời cũng phải khuyến khích các nhóm khác đặt ra các câu hỏi, chất vấn người trình bày để giúp mọi người hiểu vấn đề sâu hơn.
- **Bước 4: Thảo luận chung trên lớp và tóm tắt vấn đề.**
 - Sau khi đại diện các nhóm đã trình bày xong, giảng viên cần lần lượt tóm tắt lại từng nội dung đã thảo luận và các ý kiến của học viên về nội dung đó.

Kiến thức cơ bản về Lao động trẻ em

1. Lao động trẻ em và những con số

Lao động trẻ em (LĐTE) là một vấn đề mang tính toàn cầu, có từ rất lâu đời trong lịch sử nhân loại, không chỉ diễn ra phổ biến ở các nước nghèo mà còn hiện diện ở cả các nước phát triển. Tình trạng LĐTE đã làm cho nhiều trẻ phải bỏ học, có những em bị tàn phế về thể chất do hậu quả của lao động quá sức. Một số khác có thể bị xâm hại tình dục hoặc tổn thương tinh thần và bị ảnh hưởng tâm lý trong suốt quãng đời còn lại.

Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO) đã đưa ra khái niệm về LĐTE như sau: “LĐTE (Child Labour) là công việc khiến trẻ em mất đi tuổi thơ, tiềm năng và nhân cách và có ảnh hưởng xấu tới sự phát triển về thể chất và tinh thần của trẻ kể cả việc cản trở khả năng đến trường. Nó bao gồm: (1) Những công việc nguy hiểm và gây hại cho trẻ em về mặt tinh thần, thể chất, xã hội hay đạo đức, nhân phẩm; và (2) Những công việc cản trở việc học tập của trẻ em do lấy đi cơ hội học tập của các em; buộc các em phải nghỉ học sớm; và/hoặc buộc các em phải kết hợp việc học với làm việc nặng nhọc và trong nhiều giờ”.



1.1. Lao động trẻ em trên thế giới

Theo ước tính của Tổ chức lao động quốc tế (ILO), đến cuối năm 2016, trên thế giới có 152 triệu LĐTE, trong đó 73 triệu trẻ em đang phải làm những công việc nặng nhọc, và/hoặc trong môi trường độc hại cho sức khỏe, đe dọa nghiêm trọng tới sự sống còn của trẻ.

1.2. Tình hình lao động trẻ em ở Việt Nam¹

Theo số liệu từ “Điều tra Quốc gia về Lao động trẻ em năm 2018” Việt nam có 1.031.944 trẻ em từ 5-17 tuổi là LĐTE, chiếm 5,4% tổng dân số trẻ em từ 5 đến 17 tuổi (19.254.271 trẻ); trong đó:

- Có 51,2% thuộc nhóm 15-17 tuổi; 18% ở nhóm 13-14 tuổi và 30,8% ở nhóm từ 5-12 tuổi

¹ Nguồn: Bộ LĐ-TB&XH - Tổng cục thống kê; ILO: Điều tra quốc gia về LĐTE năm 2018

- 41% là trẻ em gái
- Trên 84% số LĐTE phân bố ở khu vực nông thôn
- 53,6% LĐTE làm việc trong nông nghiệp, 23,7% trong công nghiệp và xây dựng, gần 21% trong các ngành nghề dịch vụ
- Gần một nửa không đi học (48,6%) và 1,4% LĐTE chưa từng đi học
- Có 352.385 trẻ (34,2%) làm việc trên 40h/tuần
- Có 519.000 (50,4%) LĐTE làm các công việc nặng nhọc, độc hại, và nguy hiểm;
- 27,7% tiếp xúc với bụi, rác, khói; 11,5% làm việc trong tiếng ồn lớn; 11% trong môi trường quá nóng hoặc quá lạnh; 8% tiếp xúc với hóa chất và 3,2% làm việc ở công trường, 3% làm việc dưới nước
- Gần 30% LĐTE cho biết mục đích tham gia lao động là để tạo thu nhập
- Có 89 công việc cụ thể có LĐTE đang làm việc, trong đó có 24 công việc thu hút 85,6% tổng số LĐTE.

2. Tại sao cần xóa bỏ tình trạng lao động trẻ em

Lao động trẻ em cần được xóa bỏ vì những lý do sau đây:

- **Lao động trẻ em là vi phạm pháp luật:** Sử dụng Lao động trẻ em là vi phạm các quyền cơ bản của con người, vi phạm quyền trẻ em đã được luật pháp quốc tế và trong nước công nhận, cụ thể như: “Công ước Liên hợp quốc về Quyền trẻ em (UNCRC)”, Điều 37 Hiến pháp Việt Nam, Luật trẻ em năm 2016; Luật lao động năm 2019 (Điều 143, 144, 145, 146, 147), Bộ luật hình sự năm 2015 (điều 296, điều 297).
- **Lao động trẻ em ảnh hưởng đến chất lượng nguồn nhân lực:** trẻ em là nguồn nhân lực tiềm năng của đất nước. LĐTE làm giảm chất lượng nguồn nhân lực tiềm năng này bởi trẻ bị mất cơ hội học tập do phải dành thời gian để lao động kiếm sống. Hơn thế nữa, việc lao động sớm sẽ có những ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe thể chất và tinh thần của trẻ do bị tai nạn lao động, làm việc quá sức hoặc bị xâm hại. Bên cạnh đó, LĐTE còn khiến trẻ có nguy cơ cao dễ bị lôi kéo, sa ngã vào các tệ nạn xã hội, các hoạt động tội phạm hoặc trở thành nạn nhân của mua bán người, xâm hại, bóc lột tình dục, lây nhiễm HIV/AIDS và các bệnh xã hội.
- **Lao động trẻ em ảnh hưởng đến việc làm bền vững và tình trạng đói nghèo:** Nguy cơ sức khỏe kém, thiếu kiến thức, thiếu kỹ năng nghề nghiệp cần thiết do trẻ có thể bị tai nạn lao động, nghỉ học sớm để lao động sẽ làm giảm cơ hội có được công việc tốt trong tương lai. Tình trạng này sẽ dẫn đến nguy cơ thất nghiệp cao, gây hậu quả kéo dài hoặc gia tăng tình trạng nghèo đói trong các gia đình và cộng đồng có lao động trẻ em. Bởi vậy, lao động trẻ em cần phải được nhìn nhận không chỉ là hậu quả, mà còn là nguyên nhân của nghèo đói và kém phát triển.
- **Lao động trẻ em ảnh hưởng đến hội nhập kinh tế toàn cầu của đất nước:** Trong bối cảnh Việt Nam tham gia các hiệp định thương mại tự do, việc các doanh

nghiệp và chuỗi cung ứng của mình sử dụng LĐTE gây ra các hậu quả tiêu cực đến tiến trình hội nhập kinh tế toàn cầu của đất nước bởi việc hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế toàn cầu đòi hỏi phải tuân thủ những cam kết quốc tế về quyền cơ bản của người lao động, bao gồm 2 công ước liên quan đến loại bỏ lao động trẻ em (Công ước 138 và 182); trong khi đó, nguy cơ và LĐTE tồn tại trong các doanh nghiệp và chuỗi cung ứng của doanh nghiệp là có thật, đặc biệt cao trong khu vực phi chính thức. Doanh nghiệp sử dụng LĐTE là vi phạm các điều khoản hiệp định thương mại mà Việt Nam đã cam kết với cộng đồng quốc tế nên những doanh nghiệp này sẽ bị thải loại ra khỏi chuỗi cung ứng, hàng hóa sẽ bị tẩy chay, cấm xuất khẩu, cộng đồng thương mại quốc tế sẽ ngừng hỗ trợ, đầu tư. Hậu quả là không những gây ra thiệt hại về kinh tế cho doanh nghiệp và đất nước mà còn làm mất uy tín, thương hiệu của ngành nghề, của đất nước trên thị trường thương mại quốc tế.

- **Lao động trẻ em ảnh hưởng tiêu cực đến việc hoàn thành việc “Thực hiện kịp thời và hiệu quả các biện pháp để xóa bỏ lao động ép buộc, chấm dứt nạn buôn người và nô lệ hiện đại; ngăn chặn và xóa bỏ lao động trẻ em dưới mọi hình thức”** (mục tiêu 8.7 của “Mục tiêu phát triển bền vững” do LHQ đưa ra) mà trong đó Việt Nam là một trong những quốc gia tiên phong tham gia liên minh toàn cầu về thực hiện mục tiêu này

3. Nguyên nhân của lao động trẻ em

Có nhiều nguyên nhân dẫn đến và làm gia tăng tình trạng LĐTE, như:

- Tình trạng nghèo đói: một tỷ lệ hộ gia đình nghèo trong xã hội khiến trẻ phải nghỉ học sớm để lao động kiếm sống cùng bố mẹ
- Trẻ không có điều kiện tiếp cận với giáo dục do bố mẹ không đủ khả năng tài chính để cho con đi học tiếp, hoặc chương trình giáo dục thiếu phù hợp khiến cho một số trẻ em không thích đi học, học kém, trẻ cảm thấy đi học không có ích, hoặc trường xa không tiện đi học
- Một bộ phận nhỏ trẻ em có nhận thức/tâm lý muốn tự lập, thể hiện ở việc muốn đi làm, đi học nghề để kiếm tiền
- Tốc độ đô thị hóa nhanh gắn liền với làn sóng di cư từ nông thôn ra thành thị dẫn đến những trường hợp LĐTE trong một số gia đình di cư nghèo
- Bạo lực trên cơ sở giới và bất bình đẳng giới trong gia đình, cộng đồng tạo ra sự phân biệt đối xử với trẻ em gái, đặc biệt trong vấn đề học tập, dẫn đến một số trẻ em gái phải nghỉ học sớm theo yêu cầu của bố mẹ để lao động
- Thiếu hoặc không có sự quan tâm, giáo dục của cha mẹ do khủng hoảng gia đình (bạo lực gia đình, cha mẹ ly hôn, lạm dụng rượu, ma túy, v.v...)
- Người lớn còn thiếu hiểu biết pháp luật về LĐTE. Một bộ phận cha mẹ có nhận thức rằng trẻ em cần phải làm việc sớm để “nên người” và đóng góp kinh tế cho gia đình
- Việc thực thi chính sách, pháp luật về phòng ngừa và xóa bỏ LĐTE còn có những bất cập, hạn chế (còn bỏ ngỏ khu vực phi chính thức là khu vực có nhiều LĐTE)
- Thiếu sự kiểm tra, giám sát và chế tài trong quá trình thực thi chính sách, pháp luật về LĐTE.

NHẬN BIẾT LAO ĐỘNG TRẺ EM

Không phải mọi công việc do trẻ em thực hiện đều là LĐTE. Hàng ngày, có rất nhiều trẻ em dưới 18 tuổi vẫn đang làm những công việc phù hợp với các quy định của pháp luật. Thông qua việc tham gia lao động phù hợp với độ tuổi các em xây dựng được ý thức và tinh thần làm việc, trách nhiệm với công việc, rèn luyện kỹ năng cá nhân và tạo thêm thu nhập cho bản thân và gia đình.

Tuy nhiên, khi người chưa thành niên tham gia làm các công việc trái quy định pháp luật về lao động thì bị coi là lao động trẻ em. Bất kể ai cũng có thể xác định một trẻ em hoặc người chưa thành niên Việt Nam là LĐTE nếu nhận thấy có sự vi phạm một trong số các nhóm tiêu chí sau đây:

- Tuổi và giờ làm việc
- Loại công việc tham gia lao động
- Nơi làm việc
- Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất

1. Tuổi và giờ làm việc (Điều 146 luật LĐ 2019)

- Người chưa đủ 13 tuổi lao động kiếm sống hoặc tham gia bất kỳ hoạt động kinh tế nào (Khoản 4 Điều 143 Luật LĐ 2019);
- Khi chưa đủ 15 tuổi tham gia vào bất kỳ công việc LĐ kiếm sống hoặc hoạt động kinh tế nào (kể cả làm những công việc được luật pháp cho phép theo QĐ tại Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH ngày 12/11/2020 của Bộ LĐTBXH/Danh mục công việc nhẹ được sử dụng người dưới 15 tuổi làm việc) mà:
 - Nhiều hơn 04 giờ/ngày và >20 giờ/tuần; hoặc
 - Làm thêm giờ, làm việc ban đêm (từ 22h tới 6h sáng)
- Khi từ đủ 15 tuổi đến dưới 18 tuổi (chưa thành niên): tham gia vào bất kỳ công việc LĐ kiếm sống hoặc bất kỳ hoạt động kinh tế nào mà:
 - Nhiều hơn 8 giờ/1 ngày và >40 giờ/1 tuần; và/hoặc
 - Làm thêm giờ không đúng quy định của tại Phụ lục V, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH.

2. Loại công việc tham gia lao động (Khoản 1 Điều 147 Bộ Luật lao động năm 2019)

Những công việc dưới đây bị cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi:

- Mang, vác, nâng các vật nặng vượt quá thể trạng của người chưa thành niên
- Sản xuất, kinh doanh cồn, rượu, bia, thuốc lá, chất tác động đến tinh thần hoặc chất gây nghiện khác

- Sản xuất, sử dụng hoặc vận chuyển hóa chất, khí gas, chất nổ
- Bảo trì, bảo dưỡng thiết bị, máy móc
- Phá dỡ các công trình xây dựng
- Nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại
- Lặn biển, đánh bắt thủy, hải sản xa bờ
- Khi làm những công việc trái với quy định tại Phụ lục III, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH.
- Khi làm “Những công việc mà tính chất và hoàn cảnh làm việc có thể xâm hại đến sức khỏe, sự an toàn và đạo đức của trẻ em” (Khoản D điều 3 Công ước 182 của Tổ chức lao động quốc tế ILO)
- Công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên: những công việc bị lâm vào tình trạng dễ bị lạm dụng về thể chất, tâm lý hay xâm hại tình dục.

3. Nơi làm việc (Khoản 2 Điều 147 Bộ Luật lao động năm 2019)

Những nơi làm việc dưới đây bị cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi:

- Dưới nước, dưới lòng đất, trong hang động, trong đường hầm
- Công trường xây dựng
- Cơ sở giết mổ gia súc
- Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử;
- Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên
- Khi làm tại những nơi làm việc trái với quy định tại Phụ lục IV, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH

4. Các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất (Công ước 182 của ILO)

- Mọi hình thức nô lệ hay tương tự nô lệ như: buôn bán và vận chuyển trẻ em, gán nợ và lao động nô lệ và lao động cưỡng bức trong đó có tuyển mộ cưỡng bức trẻ em tham gia vào các xung đột vũ trang;
- Sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em vào hoạt động mại dâm, sản xuất các sản phẩm phim ảnh khiêu dâm hoặc biểu diễn khiêu dâm;
- Sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em vào các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt vào mục đích sản xuất và vận chuyển chất ma túy như được nêu tại các hiệp định quốc tế;
- Những công việc mà tính chất hoặc các điều kiện của nó có thể xâm hại đến sức khỏe, an toàn và đạo đức của trẻ.

PHỤ LỤC 10

MỘT SỐ BÀI TẬP MẪU NHẬN BIẾT LAO ĐỘNG TRẺ EM

Dưới đây là các bài tập mẫu nhận biết LĐTE qua 6 tình huống:

1. Tình huống 1: Không phải là LĐTE
2. Tình huống 2: LĐTE do vi phạm số giờ làm việc
3. Tình huống 3: LĐTE do làm công việc độc hại, nguy hiểm
4. Tình huống 4: LĐTE do làm việc nặng nhọc và làm việc sau 22h đêm
5. Tình huống 5: LĐTE do làm việc tại nơi bị cấm
6. Tình huống 6, 7, 8: LĐTE do làm công việc tồi tệ nhất

TÌNH HUỐNG 1

Không phải là LĐTE



TRƯỜNG HỢP EM HỒNG

Hồng năm nay vừa tròn 13 tuổi 5 tháng. Nhà Hồng có nghề làm nón xuất khẩu. Mỗi chiều, sau khi học bài xong Hồng thường phụ giúp bố mẹ vẽ họa tiết lên nón. Công việc rất thú vị nhưng mỗi ngày Hồng cũng chỉ dành 2 giờ để làm việc này bởi Hồng còn phải dành thời gian cho vệ sinh cá nhân, vận động thể thao và học bài, xem ti vi. Thứ Bảy và Chủ Nhật Hồng về thăm và ở lại nhà ông bà ngoại ở xã bên cạnh.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Hồng KHÔNG PHẢI là LĐTE vì:

- Hồng trên 13 tuổi.
- Thời gian làm việc không vượt quá 4h/ngày và 20h/tuần, phù hợp với quy định tại khoản 1 điều 146 Luật lao động năm 2019.
- Hồng làm công việc phù hợp với quy định tại “Danh mục công việc nhẹ được phép sử dụng người <15 tuổi” theo Phụ lục II, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐT-BXH của Bộ LĐTBXH.

TÌNH HUỐNG 2

Là LĐTE do vi phạm số giờ làm việc



TRƯỜNG HỢP EM MAI

Mai sinh ra tại một miền quê nghèo ở một huyện ngoại thành Hà Nội. Nhà Mai có 3 anh chị em. Mai là chị cả trong gia đình, còn ba tháng nữa là Mai tròn 15 tuổi. Do hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn nên Mai phải nghỉ học để đi làm cho một gia

đình chuyên sản xuất bàn, ghế mây để xuất khẩu ở xã bên cạnh gần nhà. Hàng ngày, Mai đi làm từ 7h30 đến 11h30 và buổi chiều bắt đầu vào làm từ 13h30 đến 17h. Buổi trưa Mai được nghỉ 2 tiếng nên thường về nhà ăn cơm trưa. Hàng tuần Mai chỉ nghỉ mỗi ngày chủ nhật.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Mai là LĐTE vì:

- Mai chưa đủ 15 tuổi (còn thiếu 3 tháng nữa mới đủ 15 tuổi) nhưng đã phải làm việc vượt quá 4 giờ/1 ngày và trên 20 giờ/1 tuần (trái với quy định tại điều 147 Bộ Luật lao động năm 2019). Mặc dù công việc lao động của Mai phù hợp với quy định tại “Danh mục công việc nhẹ được phép sử dụng người <15 tuổi” theo Phụ lục II, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH nhưng do phải làm việc vượt quá số giờ quy định nên vẫn là LĐTE.

TÌNH HUỐNG 3

Là LĐTE do làm công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm



TRƯỜNG HỢP EM MẠNH

Mạnh năm nay vừa tròn 16 tuổi. Nhà Mạnh ở một huyện ngoại thành TP. Hồ Chí Minh. Do nhà nghèo nên sau khi học xong lớp 9 thì em nghỉ học để đi làm. Nhờ người quen biết, em đi làm cho một cơ sở đúc đồ thờ cúng bằng đồng ở huyện bên cạnh. Do nhà cách cơ sở làm việc hơn chục cây số nên mạnh xin làm ca chiều, từ 14h đến 22h hàng ngày, trong các ngày từ thứ hai đến thứ sáu.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Mạnh là LĐTE vì:

- Mạnh 16 tuổi là thuộc nhóm “Người chưa thành niên” nhưng Mạnh làm việc tại cơ sở liên quan đến việc nấu, thổi, đúc, cán, dập, hàn kim loại, trái với quy định tại:
 - Mục e, khoản 1 điều 147 bộ luật Lao động 2019; và
 - “Danh mục công việc và nơi làm việc cấm sử dụng lao động là người chưa thành niên” theo Phụ lục III, Phụ lục IV, Thông tư số 09/2020/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH.

TÌNH HUỐNG 4

Là LĐTE do làm việc nặng nhọc và làm việc sau 22h đêm



TRƯỜNG HỢP EM HÙNG

Còn một tuần nữa là tới ngày sinh nhật bước vào tuổi 15 của Hùng. Em đang háo hức chờ đợi ngày vui đến. Gia đình Hùng thuộc diện nghèo ở huyện. Nhà Hùng ở gần ngay chợ đầu mối hoa quả nên cứ từ 22h đêm đến 4h sáng ngày hôm sau là xe

từ khắp các tỉnh khác chở hoa quả đến tập kết để phân phối đi các nơi trong thành phố. Để phụ giúp bố mẹ kiếm sống, Hùng thường ra chợ đầu mối làm bốc vác. Mỗi bao hàng nặng khoảng từ 20-30 kg tùy loại nên Hùng chỉ làm việc đến khoảng 12h đêm thì về nghỉ để hôm sau còn đi học. Mỗi đêm, Hùng cũng kiếm được 250 nghìn cho gia đình nên chỉ trừ khi người mệt hay bị ốm đau Hùng mới nghỉ làm.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Hùng là LĐTE vì:

- Hùng chưa đủ 15 tuổi nhưng phải lao động kiếm sống sau 22h đêm mỗi ngày. Điều này là trái với quy định tại khoản 1 điều 146 Luật lao động năm 2019.

TÌNH HUỐNG 5

Là LĐTE, làm tại nơi bị cấm



TRƯỜNG HỢP EM HOA

Hoa năm nay vừa tròn 14 tuổi. Hoa ở cùng ông bà ngoại do cha mẹ đã ly hôn. Để có tiền giúp đỡ ông bà ngoại trang trải cho cuộc sống hàng ngày, Hoa đã nghe lời một người hàng xóm đi làm dọn phòng cho một nhà nghỉ ở phố huyện, nơi cách nhà Hoa chỉ 1,5km. Để vẫn có thể đến trường, Hoa chỉ làm việc vào các buổi chiều, từ 13h đến 16h các ngày trong tuần, trừ ngày chủ nhật là Hoa nghỉ ở nhà.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Hoa là LĐTE vì:

- Hoa là trẻ em dưới 15 tuổi
- Mặc dù số giờ là việc của Hoa không vượt quá 4h/ngày hoặc trên 20h/tuần nhưng nơi lao động kiếm sống tại nhà nghỉ - là nơi làm việc có nguy cơ bị dụ dỗ, xâm hại, cưỡng bức tình dục, ảnh hưởng đến sức khỏe, đạo đức, nhân phẩm của Hoa. Điều này trái với quy định tại mục d, khoản 2 điều 147 Luật lao động năm 2019.

TÌNH HUỐNG 6

Là LĐTE do phải làm các công việc tồi tệ nhất



TRƯỜNG HỢP EM THẮNG

Thắng mới vừa đủ 15 tuổi, Thắng bỏ nhà ra thành phố làm đánh giày được gần một năm nay. Nơi Thắng làm việc là ở cạnh một quán cà phê, gần Bộ X. Nhờ làm việc chăm chỉ, có trách nhiệm nên Thắng có nhiều khách hàng, vì vậy thu nhập của Thắng ổn định, khoảng 200.000đ/ngày. Gần đây, có một nhóm thanh niên gặp Thắng để nói chuyện. Họ nói rằng nếu Thắng muốn làm việc ở nơi này thì mỗi buổi

chiều tầm 15h, Thắng phải đi giao một gói hàng cho cho một ông chủ quán Karaoke ở phố HB. Nếu Thắng không đồng ý thì sẽ bị đánh và đuổi đi nơi khác, không được làm ở đây nữa. Do sợ bị mất thu nhập và sợ bị đánh nên Thắng đành đồng ý làm. Sau vài lần giao hàng, Thắng biết đó là “hàng đá” và “Thuốc lắc”, nhưng Thắng vẫn không dám từ chối.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Thắng là LĐTE vì:

- Thắng vừa đủ 15 tuổi, thuộc nhóm “Người chưa thành niên” nhưng bị cưỡng bức vào đường dây buôn bán ma túy. Điều này trái với các quy định tại khoản c, điều 3 công ước 182 của ILO về nghiêm cấm các hình thức LĐTE tồi tệ nhất (cụ thể: sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em vào các hoạt động bất hợp pháp, đặc biệt vào mục đích sản xuất và vận chuyển chất ma túy như được nêu tại các hiệp định quốc tế).

TÌNH HUỐNG 7

Là LĐTE do phải làm các công việc tồi tệ nhất



TRƯỜNG HỢP EM HUYỀN

Huyền là một em gái 17 tuổi. Mặc dù còn là học sinh phổ thông trung học nhưng Huyền đã xác định là sau này sẽ khởi nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực giải trí. Huyền nghĩ là mình cần chuẩn bị một khoản tiền vốn ban đầu và tích lũy kinh nghiệm cho việc thực hiện ý tưởng trong tương lai, vì vậy Huyền tự nguyện đi làm tiếp viên cho một quán bar-karaoke vào các buổi tối. Thời gian làm việc ở quán là từ 18 giờ đến 24 giờ hằng ngày. Huyền vừa làm buổi tối vừa đi học ở trường vào ban ngày như các bạn. Em rất cố gắng và đạt kết quả học tập rất tốt. Khi làm việc ở quán bar, Huyền phải ăn mặc gợi cảm và phải biểu diễn khiêu dâm cho khách xem.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Huyền là LĐTE vì:

- Huyền thuộc nhóm người chưa thành niên (mới 17 tuổi) và:
- Làm việc đến sau 22h đêm
- Mặc dù là làm việc tự nguyện, nhưng Huyền làm tại quán Bar - Karaoke và làm công việc (tiếp viên, biểu diễn khiêu dâm cho khách xem là công việc và nơi làm việc bị pháp luật nghiêm cấm, được quy định tại:
 - Khoản b, khoản d điều 3 công ước 182 của ILO về nghiêm cấm các hình thức LĐTE tồi tệ nhất (cụ thể: (b) sử dụng, dụ dỗ hoặc lôi kéo trẻ em vào hoạt động mại dâm, sản xuất các sản phẩm phim ảnh khiêu dâm hoặc biểu diễn khiêu dâm; (d) những công việc mà tính chất hoặc các điều kiện của nó có thể xâm hại đến sức khỏe, an toàn và đạo đức của trẻ).

- Mục (h) Khoản 1, Mục (d) và mục (đ) khoản 2 điều 147 luật lao động 2019 (Điều 147: 1. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm các công việc sau đây: h) Công việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên; 2. Cấm sử dụng người lao động từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi làm việc ở các nơi sau đây: d) Sòng bạc, quán bar, vũ trường, phòng hát karaoke, khách sạn, nhà nghỉ, cơ sở tắm hơi, cơ sở xoa bóp; điểm kinh doanh xổ số, dịch vụ trò chơi điện tử; đ) Nơi làm việc khác gây tổn hại đến sự phát triển thể lực, trí lực, nhân cách của người chưa thành niên).

TÌNH HUỐNG 8

Là LĐTE do phải làm các công việc tồi tệ nhất



TRƯỜNG HỢP EM QUANG

Quang là một cậu bé 12 tuổi sống với cha mẹ ở vùng nông thôn. Gia đình Quang có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Cha em bị bệnh hiểm nghèo đã nhiều năm. Để có tiền chữa trị cho bố Quang, mẹ em đã phải vay nợ khoản tiền 100 triệu đồng của một người ở cùng xã. Ông ta là chủ thầu chuyên nhận phá dỡ các công trình xây dựng. Tuy còn nhỏ nhưng Quang đã hiểu là nhà em không có nguồn thu nhập để trả nợ. Vì vậy, Quang đã bỏ học và tự nguyện làm việc cho ông chủ thầu với mức lương 5 triệu đồng/tháng để trừ nợ dần cho gia đình. Việc ăn uống hàng ngày do người chủ thầu này thu xếp. Công việc của Quang là cùng các công nhân khác phá dỡ nhà ở, công trình cũ để xây lại.

Hỏi: Trường hợp này có phải LĐTE không? Tại sao?

Đáp án: Trường hợp em Quang là LĐTE vì:

- Mặc dù là làm việc tự nguyện, nhưng thực chất Quang làm việc dưới hình thức lao động gán nợ, là một trong những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất theo pháp luật quốc tế (Điều 3, Công ước 182, 1999 của ILO), vi phạm tiêu chí thứ 3 về các hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất.
- Quang phải làm công việc phá dỡ nhà ở, công trình cũ để xây lại là những công việc nguy hiểm, nặng nhọc trái với quy định tại Mục đ, Khoản 1 Điều 147 Bộ luật lao động năm 2019.

CỘNG ĐỒNG HÀNH ĐỘNG ĐỂ GIẢM THIỂU VÀ XÓA BỎ LAO ĐỘNG TRẺ EM

1. Nguyên tắc xử trí khi phát hiện trường hợp LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại

- Can thiệp sớm và kịp thời
- Cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa gia đình, chính quyền và các ban ngành đoàn thể có liên quan ở địa phương và cơ quan truyền thông.
- Đối với các trường hợp khẩn cấp, khi tính mạng, sự an toàn của trẻ bị đe dọa, trẻ có nguy cơ bị bạo lực, bóc lột sức lao động nặng nề... thì thông tin cần được chuyển tới (các) địa chỉ tiếp nhận hoặc cần được người có trách nhiệm xử lý càng sớm càng tốt không quá 6-12 giờ. Trong thời gian chuẩn bị các thủ tục pháp lý, cần có hành động cụ thể để bảo đảm an toàn cho trẻ.

2. Những đầu mối tiếp nhận, xử lý thông tin về LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại

- Tổng đài Quốc gia bảo vệ trẻ em 111 (Tổng đài 111 tiếp nhận thông tin 24 giờ trong ngày và tất cả các ngày trong tuần (24/7), không thu cước phí cuộc gọi).
- Chủ tịch/PCT UBND cấp xã, phường, thị trấn.
- Công an xã
- Cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em của xã
- Thầy cô giáo
- Phòng LĐ-TB-XH của huyện.

3. Hành động khi phát hiện trường hợp LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại

3.1. Đối với người dân, cha mẹ trẻ em

Cần thông báo ngay cho tổng đài 111 và tới chính quyền địa phương khi phát hiện hoặc biết một trường hợp LĐTE hoặc trẻ em bị xâm hại dưới mọi hình thức.

3.2. Đối với cán bộ các ban, ngành, đoàn thể, giáo viên nhà trường

- Cần xác minh thông tin về thân nhân của trẻ, nhận định sơ bộ tình trạng hiện tại của trẻ thông qua các cuộc gặp gỡ trực tiếp trẻ, và/hoặc cha mẹ, người nuôi, bảo hộ hoặc bất kỳ thành viên, người thân nào trong gia đình trẻ; hoặc những người có thể đã chứng kiến vụ việc trẻ bị bóc lột sức lao động hoặc bị xâm hại.
- Xử lý thông tin và chuyển gửi tới:
 - Cán bộ làm công tác bảo vệ trẻ em ở xã;

- Chủ tịch/Phó chủ tịch UBND xã; hoặc công an xã;
- Phòng LĐ-TB-XH của huyện;



Gọi ngay TỔNG ĐÀI QUỐC GIA BẢO VỆ TRẺ EM 111
khi thấy trẻ em bị bóc lột sức lao động
hoặc bị xâm hại dưới mọi hình thức



- Phối hợp với cơ quan có thẩm quyền hỗ trợ, xử lý trường hợp LĐTE và/hoặc xâm hại trẻ em theo chức năng của ngành, đoàn thể mình.

3.3. Đối với cán bộ chính quyền, cán bộ BVTE, công an xã, huyện

Là đầu mối xử lý các trường hợp vi phạm luật lao động đối với trẻ em hoặc trẻ em bị xâm hại dưới mọi hình thức, đại diện chính quyền địa phương, cán bộ BVTE phối hợp với các ngành, đoàn thể, đặc biệt là cơ quan bảo vệ pháp luật tiến hành xử lý thông tin tiếp nhận sớm nhất có thể. Việc xử lý cần được thực hiện theo quy trình sáu (6) bước để hỗ trợ, can thiệp theo nghị định 56/2017/NĐ-CP gồm:

- Tiếp nhận và xử lý thông tin
- Lượng giá ban đầu (sơ bộ) mức độ tổn hại của trẻ
- Đánh giá toàn diện vấn đề và nhu cầu của LĐTE
- Xây dựng kế hoạch hỗ trợ, can thiệp LĐTE
- Thực hiện kế hoạch hỗ trợ, can thiệp
- Rà soát, đánh giá thực hiện kế hoạch.

Chịu trách nhiệm

Đặng Hoa Nam - Cục trưởng Cục trẻ em
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Chủ biên

Đỗ Thành Nam - Trưởng nhóm chuyên gia

Nhóm tác giả

Cục trẻ em

Vũ Thị Kim Hoa - Phó Cục trưởng Cục trẻ em
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

Nguyễn Thị Kim Hoa - Trưởng phòng BVTE,
Cục trẻ em, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội
Nguyễn Thị Lan Minh - Chuyên gia báo chí và Truyền thông

Văn phòng ILO tại Việt Nam

Dự án ENHANCE, Văệt Nam

Nguyễn Mai Oanh - Quản lý dự án Quốc gia
Nguyễn Hương Giang - Cán bộ nâng cao năng lực
Hoàng Thị Tố Linh - Cán bộ truyền thông và nâng cao nhận thức

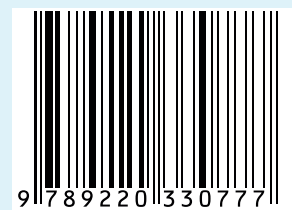
Đơn vị tư vấn MARKDC

Đỗ Thành Nam - Trưởng nhóm chuyên gia
Nguyễn Thị Thúy - Chuyên gia nội dung

Trình bày mỹ thuật

Công ty CP Giải pháp thiết kế quảng cáo (ASDESIGN)

**DỰ ÁN HỖ TRỢ KỸ THUẬT NÂNG CAO NĂNG LỰC QUỐC GIA
PHÒNG NGỪA VÀ GIẢM THIỂU LAO ĐỘNG TRẺ EM TẠI VIỆT NAM**



ISBN: 9789220330777 (Web PDF)